

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KON TUM

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

(Từ ngày 13 tháng 07 năm 2015)

Số T T	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 điều 44a	Điểm b Khoản 1 điều 44a				Điểm c Khoản 1 điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng							284	-	52	-	336	3
1	Cục THADS tỉnh Kon Tum						30	-	-		30	1
	1	Công ty TNHH Hoàng Thái	248 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	03/2011/QĐST-KDTM, ngày 19/12/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	27/QĐ- CTHA, ngày 09/01/2012	Phải nộp 72.683.372đ tiền án phí KDTM sơ thẩm	x			14/07/2015	01/QĐ- CTHADS, ngày 14/7/2015	
	2	Phạm Khắc Tuấn	Làng Plei Rơ Hai 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	36/2011/HS-ST, ngày 27/12/2011 của TAND tỉnh Kon Tum; 163/2012/HS-PT, ngày 26/4/2012 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	72/QĐ- CTHA, ngày 18/6/2012	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 7.000.000đ án phí DSST	x			14/07/2015	02/QĐ- CTHADS, ngày 14/7/2015	
	3	Nguyễn Thị Kim Phượng và Nguyễn Tiến Chuẩn	133 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10/2013/QĐST-KDTM, ngày 14/5/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	99/QĐ- CTHA, ngày 20/6/2013	Phải nộp 56.001.674đ án phí DSST	x			14/07/2015	03/QĐ- CTHADS, ngày 17/7/2015	
	4	Công ty TNHH Đặng Khoa	03 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2012/KDTM-ST, ngày 31/8/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 05/2012/KDTM-PT, ngày 17/12/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	94/QĐ- CTHA, ngày 14/6/2013	Phải nộp 80.772.232đ án phí KDTMST	x			16/07/2015	04/QĐ- CTHADS, ngày 20/7/2015	

5	Công ty TNHH Đăng Khoa	320 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	05/2012/KDTM-ST, ngày 04/10/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 01/2013/KDTM-PT, ngày 26/3/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	91/QĐ-CTHA, ngày 14/6/2013	Phải nộp 7.208.275đ án phí KDTM sơ thẩm	x			16/07/2015	05/QĐ-CTHADS, ngày 20/7/2015	
6	Công ty TNHH Đại Sơn	99 Trường Chinh (số mới 149), tổ 3, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	20/2013/KDTM-ST, ngày 21/6/2013 của TAND thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	112/QĐ-CTHA, ngày 22/7/2013	Phải nộp 56.602.196đ án phí KDTM sơ thẩm	x			24/07/2015	06/QĐ-CTHADS, ngày 27/7/2015	
7	Trần Trọng Phi và Trần Trọng Phong	105 Đào Duy Từ, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 506/25 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2011/DSST, ngày 30/9/2011 của TAND tỉnh Kon Tum; 33/2012/DSPT, ngày 25/5/2012 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	76/QĐ-CTHA, ngày 28/6/2012	Mỗi người phải nộp 2.434.000đ án phí DSST	x			27/07/2015	07/QĐ-CTHADS, ngày 27/7/2015	
8	Hà Thị Hữu	216 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2012/DS-ST, ngày 05/10/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	06/QĐ-CTHA, ngày 12/11/2012	Phải nộp 17.447.699đ án phí DSST	x			27/07/2015	08/QĐ-CTHADS, ngày 27/7/2015	
9	Nguyễn Thị Hương	Thôn 11, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	14/2012/DS-ST, ngày 03/7/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 23/2012/DS-PT, ngày 25/9/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	41/QĐ-CTHA, ngày 02/5/2013	Phải nộp 10.401.562đ án phí DSST	x			27/07/2015	09/QĐ-CTHADS, ngày 27/7/2015	
10	Vũ Thị Hương	Thôn 4, xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2013/QĐST-KDTM, ngày 28/01/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	43/QĐ-CTHA, ngày 02/5/2013	Phải nộp 10.648.766đ án phí KDTM sơ thẩm	x			31/07/2015	10/QĐ-CTHADS, ngày 31/7/2015	
11	Nguyễn Thị Hiền	Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2014/KDTM-ST, ngày 10/3/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	327/QĐ-CTHA, ngày 10/6/2014	Phải nộp 32.476.661đ án phí DSST	x			31/07/2015	11/QĐ-CTHADS, ngày 31/7/2015	
12	Phan Thị Thu Nguyệt	Đường Quy hoạch số 2 (khu phi trường), tổ 3, phường Thắng Lợi, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	47/2014/HSST, ngày 19/8/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	166/QĐ-CTHA, ngày 20/3/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 16.905.343đ án phí DSST	x			26/06/2015	12/QĐ-CTHADS, ngày 10/8/2015	
13	Nguyễn Thị Ký (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ôn)	51 Hùng Vương, thị trấn AyunPa, huyện AyunPa, tỉnh Gia Lai	41/HSST, ngày 16/9/2003 của TAND tỉnh Kon Tum	98/QĐ-THA, ngày 24/5/2004	Phải nộp 50.000đ án phí HSST; 1.000.000đ tiền do phạm tội mà có và 5.000.000đ tiền phạt	x			04/08/2015	13/QĐ-CTHADS, ngày 10/8/2015	
14	Nguyễn Thị Tường	184 Trần Khánh Dư, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	09/QĐKT, ngày 09/12/1997 của TAND tỉnh Kon Tum	48/QĐ-THA, ngày 15/12/1997	Phải nộp 13.500.643đ án phí kinh tế	x			04/08/2015	14/QĐ-CTHADS, ngày 10/8/2015	

15	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	27/2013/HSST, ngày 22/7/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	03/QĐ-CTHA, ngày 02/10/2013	Phải nộp 10.698.104đ án phí DSST	x			06/08/2015	15/QĐ-CTHADS, ngày 10/8/2015	
16	Nông Việt Năm	21/1 Trần Cao Vân. Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	98/HSPT, ngày 05/4/1997 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao	131/QĐ-THA, ngày 20/5/1997	Phải nộp vào NSSF số tiền 51.890.263đ	x			06/08/2015	16/QĐ-CTHADS, ngày 10/8/2015	
17	A Huy	Làng PleiToNha, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chỗ ở hiện nay): Thôn KonRBàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/HSST, ngày 05/01/2000 của TAND tỉnh Kon Tum	272/THA, ngày 21/9/2000	Phải nộp 6.495.000đ tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước	x			17/08/2015	17/QĐ-CTHADS, ngày 18/8/2015	
18	Nguyễn Văn Tạo	Hẻm 36 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	20/HSST, ngày 15/12/1993 của TAND tỉnh Kon Tum; 165/HSPT, ngày 27/5/1994 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	103/THA, ngày 07/7/1994	Phải nộp số tiền 16.805.000đ do phạm tội mà có để sung công và trả lại cho công dân	x			18/08/2015	18/QĐ-CTHADS, ngày 18/8/2015	
19	Dương Thị Núi	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/2012/HSST, ngày 24/4/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	97/QĐ-CTHA, ngày 10/9/2012	Phải nộp 61.579.000đ án phí DSST	x			19/08/2015	19/QĐ-CTHADS, ngày 19/8/2015	
20	Dương Thị Núi	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/2012/HSST, ngày 24/4/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	212/QĐ-CTHA, ngày 05/8/2015	Phải trả cho ông Quách Văn Nụm số tiền .1350.000.000đ và tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả	x			19/08/2015	20/QĐ-CTHADS, ngày 19/8/2015	
21	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	27/2013/HSST, ngày 22/7/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	199/QĐ-CTHA, ngày 17/7/2015	Phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - CN Kon Tum số tiền 137.962.091đ	x			06/08/2015	21/QĐ-CTHADS, ngày 19/8/2015	
22	Trần Thị Quyên	Thôn 2, xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	01/2012/KDTM-ST, ngày 05/4/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	71/QĐ-CTHA, ngày 18/6/2012	Phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Kon Tum số tiền 220.286.658đ và lãi suất	x			20/08/2015	23/QĐ-CTHADS, ngày 25/8/2015	
23	Công ty CP Thành Long	Lô C2 khu công nghiệp Hòa Bình, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2013/QĐST-KDTM, ngày 04/4/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	63/QĐ-CTHA, ngày 14/5/2013	Phải nộp 7.895.405đ án phí DSST	x			31/08/2015	24/QĐ-CTHADS, ngày 03/9/2015	
24	Hoàng Thị Thu Thảo	49 Lê Lai, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	25/2013/HS-ST, ngày 05/7/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	115/QĐ-CTHA, ngày 08/8/2013	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 10.500.000đ án phí DSST	x			31/08/2015	25/QĐ-CTHADS, ngày 03/9/2015	

	25	Nguyễn Văn Thọ	Lê Viết Lượng, thôn Kon Tum Kơ Pàng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	41/2013/HS-ST, ngày 17/9/2013 của TAND tỉnh Kon Tum; 144/2014/HSPT, ngày 27/02/2014 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	67/QĐ-CTHA, ngày 07/4/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 24.784.840đ án phí DSST	x			03/09/2015	26/QĐ-CTHADS, ngày 03/9/2015	
	26	Đặng Thị Kim Khánh	580 Trần Phú, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	56/2013/HSST, ngày 19/12/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	135/QĐ-CTHA, ngày 08/12/2014	Phải nộp 111.796.102đ án phí DSST	x			03/09/2015	27/QĐ-CTHADS, ngày 03/9/2015	
	27	Nguyễn Thị Xuân Đẹp	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	01/2013/KDTM-ST, ngày 14/01/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 03/2013/KDTM-PT, ngày 29/7/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	02/QĐ-CTHA, ngày 01/10/2013	Phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN tỉnh Kon Tum số tiền 230.890.910đ	x			30/09/2015	28/QĐ-CTHADS, ngày 30/9/2015	
	28	Phạm Thị Kim Dung	Thôn 1, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	01/2013/KDTM-ST, ngày 09/4/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	90/QĐ-CTHA, ngày 03/6/2013	Phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam-CN tỉnh Kon Tum số tiền 213.188.095đ và lãi suất	x			30/09/2015	29/QĐ-CTHADS, ngày 30/9/2015	
	29	Lê Mộng Linh	38 Urê, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	34/2010/HS-ST, ngày 08/12/2010 của TAND tỉnh Kon Tum; 176/2011/HSPT, ngày 24/5/2011 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	86/QĐ-CTHA, ngày 28/6/2011	Phải nộp 106.700.000đ tiền sung quỹ Nhà nước	x			13/10/2015	01/QĐ-CTHADS, ngày 13/10/2015	
	30	Võ Thị Ngọc Yến và Đinh Tấn Hưng	17 Trần Khát Chân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	20/2011/HS-ST, ngày 22/6/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	101/QĐ-CTHA, ngày 04/8/2011	Bà Võ Thị Ngọc Yến phải nộp 4.104.000đ tiền phạt; Ông Đinh Tấn Hưng phải nộp 4.600.000đ tiền phạt	x			13/10/2015	02/QĐ-CTHADS, ngày 13/10/2015	người trong nhiều người thi
2		Chi Cục THADS TP Kon Tum					120	-	41		161	1
	1	Nguyễn Thị Kim Diệu và Đặng Trần Quốc Thắng	164 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	22/2014/DS-ST, ngày 04/09/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	297/QĐ-CCTHA, ngày 05/12/2014	Phải nộp 24.846.300đ án phí DSST	x			13/07/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 13/7/2015	
	2	Mang Chánh	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	106/2014/QDDS-ST, ngày 11/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	441/QĐ-CCTHA, ngày 05/01/2015	Phải nộp 625.000đ án phí DSST	x			09/07/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 13/7/2015	
	3	Bùi Thị Ngọc Lan và Nguyễn Hùng	41 Duy Tân, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	99/2014/QBST-DS, ngày 10/11/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	378/QĐ-CCTHA, ngày 19/12/2014	Phải nộp 19.680.000đ án phí DSST	x			16/06/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 16/7/2015	

4	Bùi Thị Ngọc Lan và Nguyễn Hùng	41 Duy Tân, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	89/2014/QĐST-DS, ngày 23/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	148/QĐ- CCTHA, ngày 20/10/2014	Phải nộp 5.568.537đ án phí DSST	x			16/06/2015	04/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
5	Bùi Thị Ngọc Lan và Nguyễn Hùng	41 Duy Tân, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	84/2014/QĐST-DS, ngày 12/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	98/QĐ- CCTHA, ngày 09/10/2014	Phải nộp 2.375.000đ án phí DSST	x			16/06/2015	05/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
6	Bùi Thị Ngọc Lan	41 Duy Tân, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	88/2014/QĐST-DS, ngày 23/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	146/QĐ- CCTHA, ngày 20/10/2014	Phải nộp 4.593.178đ án phí DSST	x			16/06/2015	06/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
7	Bùi Thị Ngọc Lan	41 Duy Tân, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	83/2014/QĐST-DS, ngày 12/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	97/QĐ- CCTHA, ngày 09/10/2014	Phải nộp 2.875.000đ án phí DSST	x			16/06/2015	07/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
8	Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ 2, P.Ngô Mây, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Chỗ ở hiện nay: Hẻm 320/8 Hoàng Thị Loan, TP.Kon Tum)	03/2015/DS-ST, ngày 27/01/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	631/QĐ- CCTHA, ngày 11/03/2015	Phải nộp 6.000.000đ án phí DSST	x			17/06/2015	08/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
9	Mai Nguyễn Lâm Thoại	216 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11/2015/DSST, ngày 17/03/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	687/QĐ- CCTHA, ngày 26/03/2015	Phải nộp 11.500.000đ án phí DSST	x			25/06/2015	09/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
10	Nguyễn Thị Hồng và Nguyễn Thị Phương Linh	333 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	05/2015/QĐST-DS, ngày 04/02/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	632/QĐ- CCTHA, ngày 11/3/2015	Phải nộp 5.500.000đ án phí DSST	x			10/06/2015	10/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
11	Nguyễn Văn Lý	Thôn 6, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2015/HS-ST, ngày 09/01/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	623/QĐ- CCTHA, ngày 10/3/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.850.000đ tiền sung quỹ Nhà nước	x			10/06/2015	11/QĐ- CCTHADS, ngày 16/7/2015	
12	Lê Thị Tuyết Lan	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	79/2014/QĐST-DS, ngày 03/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	95/QĐ- CCTHA, ngày 09/10/2014	Phải nộp 5.000.000đ án phí DSST	x			15/07/2015	12/QĐ- CCTHADS, ngày 23/7/2015	
13	Lê Thị Tuyết Lan	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	16/2015/QĐST-DS, ngày 06/04/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	884/QĐ- CCTHA, ngày 21/5/2015	Phải nộp 4.762.500đ án phí DSST	x			15/07/2015	13/QĐ- CCTHADS, ngày 23/7/2015	

14	Nguyễn Thị Nga	61 Kapa Kơ Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/2009/DS-ST, ngày 23/3/2009 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum	352/QĐ-THA, ngày 15/5/2009	Phải nộp 11.100.000đ án phí DSST	x			13/07/2015	14/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
15	A Thoai	Làng Kon Jơ Dreh, xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	20/2012/HSST, ngày 16/11/2012 của TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	707/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2013	Phải nộp 1.641.000đ án phí DSST	x			11/06/2015	15/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
16	Bùi Văn Đông	53 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	34/2012/HSST, ngày 05/12/2012 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	500/QĐ-CCTHA, ngày 21/2/2013	Phải nộp 4.980.000đ tiền phạt để sung quỹ Nhà nước	x			25/03/2015	16/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
17	Công ty Cổ phần Xây dựng Cosevco 77	270 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	07/2015/DSST, ngày 09/2/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	621/QĐ-CCTHA, ngày 09/3/2015	Phải nộp 4.761.949đ án phí DSST	x			06/04/2015	17/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
18	Công ty TNHH Hoàng Thái	Lô B2, khu công nghiệp Hòa Bình, đường Phạm Văn Đông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	28/2012/QĐST-KDTM, ngày 24/12/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	400/QĐ-CCTHA, ngày 08/1/2013	Phải nộp 8.350.952đ án phí DSST	x			25/03/2015	18/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
19	Đỗ Ngọc Long	Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	17/HSST, ngày 28/4/2000 của Tòa án Quân sự khu vực 1; 05/HSPT, ngày 15/6/2000 của Tòa án Quân sự Quân khu 5	107/QĐ-THA, ngày 23/11/2007	Phải nộp 12 chỉ vàng 24K (loại 96%) để sung quỹ Nhà nước	x			03/04/2015	19/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
20	Đỗ Phú Trường An	Tổ 7, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	22/DSST, ngày 18/7/2006 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	660/QĐ-THA, ngày 21/8/2006	Phải nộp 19.494.753đ án phí DSST	x			25/03/2015	20/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
21	Dương Thị Núi	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13/2012/DSST, ngày 09/5/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 22/2012/DSPT, ngày 21/9/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	139/QĐ-CCTHA, ngày 07/11/2012	Phải nộp 13.750.000đ án phí có giá ngạch và 200.000đ án phí dân sự không có giá ngạch	x			22/05/2015	21/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
22	Lê Thị Hải	33/5 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	24/2013/HSST, ngày 05/2/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 708/HSPT-QĐ, ngày 23/8/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	696/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2013	Phải nộp 23.800.000đ án phí DSST	x			18/05/2015	22/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
23	Lê Thị Thủy	19 Tăng Bạt Hổ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	12/2010/HSST, ngày 01/6/2010 của TAND huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; 70/2010/HSPT, ngày 31/8/2010 của TAND tỉnh Gia Lai	44/QĐ-CCTHA, ngày 06/10/2010	Phải nộp 400.000đ án phí HSST và HSPT; 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước; 800.000đ tiền truy thu do phạm tội mà có	x			22/03/2015	23/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

24	Nguyễn Hoàng Tấn Phú	Thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang (nay là phường Ngô Mây), thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/2012/HSST, ngày 04/1/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	531/QĐ-CCTHA, ngày 05/3/2013	Phải nộp 19.000.000đ tiền sung quỹ Nhà nước	x			25/06/2015	24/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
25	Nguyễn Ngọc Hoan	42/8 Trương Quang Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	40/2013/HSST, ngày 18/4/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 29/2013/HSPT, ngày 26-29/7/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	70/QĐ-CCTHA, ngày 10/10/2013	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 15.761.270đ án phí DSST	x			19/03/2015	25/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
26	Nguyễn Tuấn Anh	171 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	120/2014/HSST, ngày 17/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	522/QĐ-CCTHA, ngày 06/2/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.794.000đ án phí DSST	x			16/04/2015	27/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
27	Nguyễn Văn Công	57/11 Mạc Đình Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	83/2011/HSST, ngày 21/12/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	437/QĐ-CCTHA, ngày 16/4/2012	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.750.000đ đề sung quỹ Nhà nước	x			24/03/2015	28/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
28	Vũ Văn Hải	646 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	48/2013/HSST, ngày 09/5/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 33/2013/HSPT; ngày 06/8/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	71/QĐ-CCTHA, ngày 10/10/2013	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.983.200đ án phí DSST	x			25/03/2015	30/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
29	Phan Văn Phương và Đặng Trần Tâm Linh	72 Nguyễn Đình Chiêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	24/2014/DS-ST, ngày 09/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	198/QĐ-CCTHA, ngày 03/11/2014	Phải nộp 4.896.094đ án phí DSST	x			16/07/2015	31/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
30	Trương Thị Hương Giang (tên gọi khác: Ngọc Nhi)	97 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	25/2010/QĐCNSTT-ST, ngày 01/9/2010 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	507/QĐ-THA, ngày 21/9/2010	Phải nộp 17.020.000đ án phí DSST	x			15/07/2015	32/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
31	Nguyễn Thị Cận và Nguyễn Minh Hải	180 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	23/2010/DS-ST, ngày 04/11/2010 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 03/2011/DS-PT, ngày 21/01/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	408/QĐ-THA, ngày 21/3/2011	Bà Nguyễn Thị Cận phải nộp 54.637.361đ án phí DSST; Ông Nguyễn Minh Hải phải nộp 3.729.680đ án phí DSST	x			09/07/2015	34/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
32	Nguyễn Thị Kim Lan	121 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2010/DS-ST, ngày 9/2/2010 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	238/QĐ-CCTHA, ngày 17/3/2010	Phải nộp 5.000.000đ án phí DSST	x			25/03/2015	35/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
33	Mai Thanh Phong và Nguyễn Thị Ngọc	Thôn 4, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	14/2012/DS-ST, ngày 28/5/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 21/2012/DS-PT, ngày 13/9/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	113/QĐ-CCTHA, ngày 07/11/2012	Phải nộp 2.013.000đ án phí DSST	x			21/03/2015	36/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

34	Nguyễn Kim Quang	153 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/2005/HS-ST, ngày 25/7/2005 của Tòa án quân sự Quân khu 5	265/QĐ-CCTHA, ngày 18/1/2011	Phải nộp 4.655.307đ án phí DSST	x			17/03/2015	37/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
35	Nguyễn Thị Cận và Nguyễn Minh Hải	180 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	71/2009/QĐST-DS, ngày 30/9/2009 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13/QĐ-CCTHA, ngày 21/10/2009	Phải nộp 3.168.000đ án phí DSST	x			16/03/2015	38/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
36	Công ty Cổ phần Xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	07/2009/QĐST-KDTM, ngày 15/1/2009 của TAND tỉnh Bình Định	378/QĐ-THA, ngày 15/5/2009	Phải nộp 8.043.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			29/07/2015	40/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
37	Lê Hữu Hà	40 Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	29/2008/HS-ST, ngày 26/5/2008 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	485/QĐ-THA, ngày 17/7/2008	Phải nộp 50.000đ án phí HSST và 297.500đ án phí DSST; 10.020.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			29/07/2015	41/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
38	Lê Thị Tuyết Lan và Nguyễn Tấn Sang	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	62/2013/QĐCNSSTT-ST, ngày 11/7/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	57/QĐ-CCTHA, ngày 09/10/2013	Phải nộp 18.750.000đ án phí DSST	x			30/07/2015	42/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
39	Lê Thị Tuyết Lan và Nguyễn Tấn Sang	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	35/2013/QĐST-DS, ngày 12/4/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	769/QĐ-CCTHA, ngày 02/5/2013	Phải nộp 6.871.250đ án phí DSST	x			30/07/2015	43/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
40	Công ty Cổ phần Xây dựng 79	383 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	01/2012/QĐST-LĐ, ngày 02/5/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	508/QĐ-CCTHA, ngày 15/5/2012	Phải nộp 14.216.335đ án phí lao động sơ thẩm	x			30/07/2015	44/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
41	Ban Quản lý dự án đa dạng hóa nông nghiệp-Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum	89 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	09/2005/DS-ST, ngày 06/4/2005 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	192/QĐ-THA, ngày 25/5/2007	Phải nộp 5.880.800đ án phí DSST	x			19/12/2014	45/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
42	Công ty Cổ phần Xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	39/2009/QĐST-KDTM, ngày 25/8/2009 của TAND tỉnh Bình Định	49/QĐ-THA, ngày 29/10/2009	Phải nộp 3.699.500đ án phí KDTM sơ thẩm	x			30/07/2014	46/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
43	Công ty Cổ phần Xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	19/2005/QĐ-TA, ngày 17/6/2005 của TAND thành phố Đà Nẵng	370/QĐ-THA, ngày 14/9/2005	Phải nộp 14.810.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			30/07/2014	48/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

44	Công ty Cổ phần Xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/2007/QĐST-KDTM, ngày 17/5/2007 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	374/QĐ-THA, ngày 25/5/2007	Phải nộp 14.034.891đ án phí kinh tế sơ thẩm	x			30/07/2014	49/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
45	Lê Đình Đanh	Hẻm 100 Trần Nhật Duật, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	90/2013/HSST, ngày 16/8/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 49/2013/HSPT, ngày 21/11/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	332/QĐ-CCTHA, ngày 06/12/2013	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 10.500.000đ án phí DSST	x			29/07/2015	50/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
46	Lê Đình Đanh	155 Hà Huy Tập, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/2014/HSST, ngày 07/5/2014 của TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	1115/QĐ-CCTHA, ngày 14/7/2014	Phải nộp 6.500.000đ án phí DSST	x			29/07/2015	51/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
47	Nguyễn Thị Đào và Nguyễn Châu	128 Trần Văn Hai, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	19/2013/DSST, ngày 27/3/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	44/QĐ-CCTHA, ngày 09/10/2013	Phải nộp 9.633.000đ án phí DSST; bà Nguyễn Thị Đào phải nộp 6.675.000đ án phí DSST đối với nghĩa vụ trả nợ riêng	x			15/07/2015	52/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
48	Nguyễn Thị Giang	84 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	14/2011/QĐST-DS, ngày 14/6/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	655/QĐ-CCTHA, ngày 28/7/2011	Phải nộp 4.853.750đ án phí DSST	x			26/05/2015	53/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
49	Nguyễn Thị Giang	84 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	39/2012/DS-ST, ngày 24/9/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 12/2013/DSPT, ngày 11/3/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	693/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2013	Phải nộp 3.779.625đ án phí DSST	x			26/05/2015	54/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	1 người trong nhiều người thi hành
50	Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp xã Vinh Quang; Phạm Ngọc Trường	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Tổ 1, phường Ngõ Mây, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	37/2009/DSST, ngày 16/9/2009 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	520/QĐ-THA, ngày 12/5/2011	Phải nộp 28.482.526đ án phí DSST; Ông Phạm Ngọc Trường phải nộp 3.358.315đ án phí DSST	x			05/07/2015	55/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
51	Trương Nhất Huy; Phan Thanh Tín; Phạm Quốc Đạt	Tổ 7, P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum; 53 Sư Vạn Hạnh, TP. Kon Tum; 63/4 Kapa Kơ Long, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	65/2010/HSST, ngày 22/9/2010 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 42/2010/HSPT, ngày 17/12/2010 của TAND tỉnh Kon Tum	243/QĐ-CCTHA, ngày 17/01/2011	Ông Trương Nhất Huy phải nộp 200.000đ án phí HSST; 217.985đ án phí DSST và 200.000đ sung quỹ Nhà nước; Ông Phan Thanh Tín phải nộp 200.000đ án phí HSST; 217.985đ án phí DSST; Ông Phạm Quốc Đạt phải nộp 200.000đ án phí HSST; 217.985đ án phí DSST; 200.000đ án phí HSPT và 4.000.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			02/06/2015	56/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

52	Nguyễn Thị Nở và Nguyễn Văn Sang	101/22/4 U Rê, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 28 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	71/2007/QĐST-DS, ngày 20/12/2007 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	183/QĐ-THA, ngày 10/01/2008	Phải nộp 3.600.000đ án phí DSST	x			02/06/2015	57/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
53	Nguyễn Thị Nở và Nguyễn Văn Sang	101/22/4 U Rê, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 28 Lê Hồng Phong, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	78/2007/QĐST-DS, ngày 28/12/2007 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	222/QĐ-THA, ngày 06/3/2008	Bà Nguyễn Thị Nở phải nộp 3.420.000đ án phí DSST; Ông Nguyễn Văn Sang phải nộp 2.800.000đ án phí DSST	x			02/06/2015	58/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
54	Nguyễn Đức Thám	Thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/2015/QĐST-DS, ngày 31/3/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	720/QĐ-CCTHA, ngày 07/4/2015	Phải nộp 41.980.500đ án phí DSST	x			02/06/2015	59/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
55	Nguyễn Thị Vân Thùy	202 Bà Triệu, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	01/2011/DSST, ngày 04/01/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	313/QĐ-CCTHA, ngày 17/2/2011	Phải nộp 6.217.500đ án phí DSST	x			28/07/2015	61/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
56	Công ty Cổ phần Xây dựng Cosevco 77	270 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/2006/DSST, ngày 03/3/2006 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	453/QĐ-THA, ngày 02/6/2006	Phải nộp 6.889.000đ án phí DSST	x			26/06/2015	62/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
57	Phạm Thị Khuyên và Nguyễn Xuân Trường	530 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	27/2011/QĐST-DS, ngày 12/5/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	532/QĐ-THA, ngày 23/5/2011	Bà Phạm Thị Khuyên phải nộp 3.425.000đ án phí DSST; Ông Nguyễn Xuân Trường phải nộp 1.000.000đ án phí DSST	x			28/07/2015	63/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
58	Phạm Thị Khuyên	530 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	25/2011/QĐST-DS, ngày 12/5/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	539/QĐ-THA, ngày 30/5/2011	Phải nộp 2.500.000đ án phí DSST	x			28/07/2015	64/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
59	Công ty Cổ phần Xây dựng Cosevco 77	270 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	108/2006/QĐST-DS, ngày 17/11/2006 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) tỉnh Kon Tum	108/QĐ-THA, ngày 01/12/2006	Phải nộp 2.598.400đ án phí DSST	x			26/06/2015	65/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
60	Nguyễn Tấn Sang và Lê Thị Tuyết Lan	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11/2013/QĐST-DS, ngày 27/02/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	559/QĐ-CCTHA, ngày 11/3/2013	Phải nộp 7.000.000đ án phí DSST	x			15/07/2015	66/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
61	Nguyễn Đăng Lưu	Tổ 2, P.Ngô Máy, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	40/2012/DSST, ngày 11/10/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 10/2013/DSPT, ngày 28/02-01/03/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	652/QĐ-CCTHA, ngày 27/3/2013	Phải nộp 7.375.000đ án phí DSST	x			23/07/2015	67/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

62	Lê Thị Tuyết Lan	289 Nguyễn Văn Linh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	37/2013/QĐST-DS, ngày 23/4/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	812/QĐ-CCTHA, ngày 13/5/2013	Phải nộp 5.600.000đ án phí DSST	x			15/07/2015	68/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
63	Công ty TNHH Tuấn Anh	83 (số mới 925) Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	50/2013/QĐST-DS, ngày 30/5/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	954/QĐ-CCTHA, ngày 17/6/2013	Phải nộp 4.508.250đ án phí DSST	x			22/07/2015	69/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
64	Ngô Thị Mỹ Dung	14 Trần Quang Khải, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	91/2013/QĐST-DS, ngày 07/11/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	305/QĐ-CCTHA, ngày 06/12/2013	Phải nộp 2.550.000đ án phí DSST	x			09/04/2015	70/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
65	Trần Thị Kim Loan	07 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	96/2013/QĐST-DS, ngày 16/12/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	382/QĐ-CCTHA, ngày 24/12/2013	Phải nộp 2.400.000đ án phí DSST	x			27/07/2015	71/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
66	Trần Thị Kim Loan	50E Hoàng Diệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	99/2013/QĐST-DS, ngày 27/12/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	439/QĐ-CCTHA, ngày 13/01/2014	Phải nộp 3.750.000đ án phí DSST	x			27/07/2015	72/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
67	Công ty cổ phần xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2014/QĐST-KDTM, ngày 03/3/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	692/QĐ-CCTHA, ngày 19/3/2014	Phải nộp 4.269.650đ án phí DSST	x			30/07/2015	73/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
68	Công ty TNHH Tuấn Anh	83 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2014/QĐST-KDTM, ngày 06/3/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	790/QĐ-CCTHA, ngày 15/4/2014	Phải nộp 21.766.400đ án phí DSST	x			22/07/2015	74/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015
69	Trần Lê Duy Khải và Võ Lâm Thư	17 (Số mới 974) Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	93/2013/QĐST-DS, ngày 15/11/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	327/QĐ-CCTHA, ngày 06/12/2013	Mỗi người phải nộp 17.666.250đ án phí DSST			x	18/03/2015	75/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015
70	Nguyễn Đình Số	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	165/HSPT, ngày 27/5/1994 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	53/QĐ-CCTHA, ngày 12/10/2005	Phải nộp 50.000đ án phí HSST; 512.000đ án phí DSST và 10.602.000đ tiền thu lợi bất chính			x	26/06/2015	77/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015
71	Công ty TNHH Thương mại Thiên Thanh	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	82/2014/QĐ-PT, ngày 24/01/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	644/QĐ-CCTHA, ngày 05/3/2014	Phải nộp 19.580.500đ án phí DSST			x	11/11/2014	79/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015

72	Nguyễn Đình Chính và Nguyễn Thị Thúy	Tổ 5, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	19/2011/DSST, ngày 30/9/2011 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	350/QĐ-CCTHA, ngày 07/3/2012	Phải nộp 10.587.500đ án phí DSST			x	24/03/2015	80/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015	
73	Chu Trần Đại	219 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	15/QĐST-CNTT, ngày 16/3/2007 của TAND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	511/QĐ-THA, ngày 03/8/2007	Phải nộp 9.404.220đ án phí DSST			x	13/07/2015	81/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
74	Hoàng Thị Thu Thanh	09 Trần Nhân Tông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2008/DS-ST, ngày 18/4/2008 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum	422/QĐ-THA, ngày 05/6/2008	Phải nộp 6.934.881đ án phí DSST			x	13/07/2015	82/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
75	Lữ Thị Phương	148 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	66/2012/QĐST-DS, ngày 30/11/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	280/QĐ-CCTHA, ngày 18/12/2012	Phải nộp 15.917.515đ án phí DSST			x	18/03/2015	83/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015	
76	Võ Thị Bích Ngọc	Thôn Gia Hội, xã Đắk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	111/2014/QĐST-DS, ngày 18/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	389/QĐ-CCTHA, ngày 19/12/2014	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu Hồng số tiền 40.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án			x	18/08/2015	84/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
77	Võ Thị Bích Ngọc	Thôn Gia Hội, xã Đắk Năng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	110/2014/QĐST-DS, ngày 18/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	388/QĐ-CCTHA, ngày 19/12/2014	Phải trả cho bà Đỗ Thị Thu số tiền 83.950.000đ và lãi suất chậm thi hành án			x	18/08/2015	85/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
78	Nguyễn Thị Ngọc Lan	35/17 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10/2007/HSST, ngày 25/9/2007 của TAND huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	432/QĐ-THA, ngày 05/6/2008	Phải nộp 3.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước và 50.000đ án phí HSST			x	13/07/2015	86/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
79	Nguyễn Như Hải	130/3 Sư Vạn Hạnh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	88/2011/HSST, ngày 28/6/2011 của TAND thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; 180/HSPT, ngày 08/9/2011 của TAND tỉnh Tây Ninh	603/QĐ-CCTHA, ngày 28/6/2012	Phải nộp 7.700.000đ tiền phạt sung quỹ Nhà nước			x	25/03/2015	88/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
80	Trần Thị Thu Hằng	20 (số cũ 41) Trần Quang Khải, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	30/2012/QĐST-DS, ngày 05/7/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	45/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2012	Phải nộp 4.750.000đ án phí DSST			x	25/03/2015	89/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
81	Lê Thị Tuyết Oanh và Phan Minh Sương	29 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	59/2013/QĐST-DS, ngày 22/6/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1001/QĐ-CCTHA, ngày 02/7/2013	Phải nộp 7.500.000đ án phí DSST			x	17/03/2015	90/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	

82	Huỳnh Văn Sáu	178 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	137/2011/QĐST-HNGĐ, ngày 11/11/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	144/QĐ-CCTHA, ngày 28/11/2011	Phải nộp 6.250.000đ án phí DSST			x	18/03/2015	91/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
83	Lê Thị Tuyết Oanh và Phan Minh Sương	29 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	60/2013/QĐST-DS, ngày 25/6/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	17/QĐ-CCTHA, ngày 09/10/2013	Phải nộp 4.450.000đ án phí DSST			x	17/03/2015	92/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
84	Nguyễn Ngọc Quang và Hồ Thị Mai Hoa	43 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/2010/QĐST-DS, ngày 10/2/2010 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	196/QĐ-CCTHA, ngày 08/3/2010	Ông Nguyễn Ngọc Quang phải nộp 1.393.750đ án phí DSST; Bà Hồ Thị Mai Hoa phải nộp 2.393.750đ án phí DSST			x	25/05/2015	93/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
85	Vũ Thị Linh Kiều	43 Trần Quang Khải, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	81/2014/HS-ST, ngày 18/7/2014 của TAND quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	166/QĐ-CCTHA, ngày 24/10/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; nộp phạt 10.000.000đ và nộp lại số tiền 4.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước			x	19/06/2015	94/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
86	Nguyễn Văn Thọ	Thôn Kon Tum Kơ Pong, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	05/2014/HS-ST, ngày 20/3/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	937/QĐ-CCTHA, ngày 21/5/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 7.264.850đ án phí DSST	x			17/03/2015	95/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
87	Lê Thị Thu Trúc	07 Tổ Hữu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2012/DS-ST, ngày 08/02/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/QĐ-CCTHA, ngày 02/10/2012	Phải nộp 6.386.875đ án phí DSST			x	15/03/2015	96/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
88	Lữ Thị Phượng	122 U Rê, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	86/2013/QĐST-DS, ngày 14/10/2013 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	172/QĐ-CCTHA, ngày 25/10/2013	Phải nộp 1.844.375đ án phí DSST			x	25/03/2015	97/QĐ-CCTHADS, ngày 19/8/2015	
89	Nguyễn Hữu Độ	Tổ 1, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	01/2008/DS-ST, ngày 23/01/2008 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum	276/QĐ-THA, ngày 20/3/2008	Phải trả cho Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số tiền 11.546.875đ và lãi suất chậm thi hành án	x			18/08/2015	100/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
90	Huỳnh Ngọc Thạch	Làng Klầu Klà, xã Ya Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02/2015/DS-ST, ngày 07/01/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	658/QĐ-CCTHA, ngày 11/3/2015	Phải nộp 1.755.750đ án phí DSST	x			25/08/2015	101/QĐ-CCTHADS, ngày 26/8/2015	

91	Trần Công Quốc	54 Trần Bình Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	28/2014/QĐST-DS, ngày 14/4/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	800/QĐ-CCTHA, ngày 26/4/2014	Phải nộp 22.200.000đ án phí DSST	x			28/08/2015	102/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
92	Trần Ngọc Phương	Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10/2009/KDTM-ST, ngày 09/9/2009 của TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	483/QĐ-CCTHA, ngày 23/8/2010	Phải nộp 1.921.200đ án phí kinh tế sơ thẩm	x			24/08/2015	105/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
93	Lâm Thị Kim Huệ	Tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2009/DSST, ngày 12/8/2009 của TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; 17/2009/DSPT, ngày 25/12/2009 của TAND tỉnh Gia Lai	180/QĐ-CCTHA, ngày 10/12/2010	Phải nộp 1.210.500đ án phí DSST			x	02/08/2015	106/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
94	Nguyễn Thị Hải và Dương Xuân Tam	25 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	51/2011/QĐST-DS, ngày 30/9/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	996/QĐ-CCTHA, ngày 13/6/2014	Phải nộp 4.375.000đ án phí DSST			x	01/06/2015	107/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
95	Trương Thị Nhung	59 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2013/QĐST-DS, ngày 01/2/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	508/QĐ-CCTHA, ngày 28/2/2013	Phải nộp 5.666.250đ án phí DSST			x	02/06/2015	108/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
96	Phạm Thị Diệu Thành	44/8 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2011/DSST, ngày 14/1/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	333/QĐ-CCTHA, ngày 25/2/2011	Phải nộp 12.500.000đ án phí DSST			x	27/07/2015	109/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
97	Trần Hoài Vũ	Thôn Trung Nghĩa Tây, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	07/2010/HSST, ngày 08/9/2010 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	111/QĐ-CCTHA, ngày 11/11/2010	Phải nộp 4.669.190đ án phí DSST			x	30/07/2015	110/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
98	Nguyễn Thị Hải	25B (số cũ) Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10/2013/DSST, ngày 24/4/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	995/QĐ-CCTHA, ngày 02/7/2013	Phải nộp 15.183.500đ án phí DSST			x	05/06/2015	111/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
99	Nguyễn Thị Hương	292 (số cũ 50) Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	42/2014/QĐST-DS, ngày 05/5/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	913/QĐ-CCTHA, ngày 15/5/2014	Phải nộp 10.400.000đ án phí DSST			x	26/08/2015	113/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015
100	Nguyễn Anh Hiếu	Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	21/2014/HSST, ngày 27/01/2014 của TAND quận Ba Đình, Hà Nội; 323/2014/HSPT, ngày 06/5/2014 của TAND thành phố Hà Nội	58/QĐ-CCTHA, ngày 08/10/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 5.000.000đ tiền phạt			x	26/08/2015	114/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015

101	Trần Ngọc Út	194 Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	14/2014/DS-ST, ngày 12/6/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; 23/2014/DS-PT, ngày 29/10/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	303/QĐ-CCTHA, ngày 05/12/2014	Phải nộp 58.325.000đ án phí DSST			x	26/08/2015	115/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
102	Nguyễn Huy Anh	84 U Rê, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	84/2011/HSST, ngày 21/12/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	287/QĐ-CCTHA, ngày 07/02/2012	Phải nộp 4.200.000đ tiền phạt			x	28/08/2015	116/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
103	Trần Công Hạnh	Thôn Phương Quý, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	28/HSST, ngày 29/12/1994 của TAND tỉnh Kon Tum; 224 ngày 16/5/1995 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng	42/QĐ-THA, ngày 12/10/2005	Phải nộp 46 chỉ vàng y là tài sản do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước			x	04/06/2015	117/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
104	Phạm Thị Minh Tâm	01 Lý Thường Kiệt (58B Phan Đình Phùng), thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	01/UBTP-DS, ngày 21/5/2004 của TAND tỉnh Kon Tum	225/QĐ-THA, ngày 01/06/2004	Phải nộp 14.670.197đ án phí DSST			x	27/07/2015	118/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
105	Hồ Mộng Hà	231 Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13/2015/QĐST-DS, ngày 18/03/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	719/QĐ-CCTHA, ngày 07/4/2015	Phải nộp 3.344.950đ án phí DSST			x	02/06/2015	119/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
106	Lê Thị Điệp	Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	30/2010/HSST, ngày 02/11/2010 của TAND huyện ChưPrông, tỉnh Gia Lai	668/QĐ-CCTHA, ngày 02/08/2011	Phải nộp 3.000.000đ tiền phạt để sung quỹ Nhà nước			x	26/08/2015	120/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
107	Công ty cổ phần Minh Đức	84 Trương Hán Siêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10/2012/QĐST-KDTM, ngày 23/8/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	141/QĐ-CCTHA, ngày 08/11/2012	Phải nộp 2.316.675đ án phí DSST			x	25/03/2015	121/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
108	Võ Văn Cư và Nguyễn Thị Kim Loan	66B (số mới 122) Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	16/2015/DSST, ngày 17/4/2015 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	1164/QĐ-CCTHA, ngày 03/8/2015	Phải trả cho ông Trần Ngọc Minh số tiền 200.000.000đ	x			27/08/2015	122/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
109	Phan Ngọc Thanh	172 Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	86/2011/HSST, ngày 27/12/2011 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	290/QĐ-CCTHA, ngày 07/02/2012	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 6.250.000đ để sung quỹ Nhà nước			x	28/08/2015	124/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	

110	Dương Đăng Hải Ký	80 Trần Cao Vân, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	17/2012/QĐST-KDTM, ngày 13/11/2012 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	342/QĐ-CCTHA, ngày 26/12/2012	Phải trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-CN tỉnh Kon Tum số tiền 249.318.259đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/07/2012 đến khi trả nợ xong, tính theo mức lãi của hợp đồng tín dụng số 625/2011/1826 ngày 28/07/2011 giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-CN tỉnh Kon tum với ông Dương Đăng Hải Ký	x			28/08/2015	125/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
111	Lê Đình Trân	23 Tô Hữu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	27/2013/QĐST-DS, ngày 22/3/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	692/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2013	Phải nộp 8.925.000đ án phí DSST	x			28/08/2015	126/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
112	Nguyễn Thu Hường (Nguyễn Thị Thu Hường)	Đường Đống Đa, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	14/2014/QĐST-DS, ngày 13/3/2014 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon tum	696/QĐ-CCTHA, ngày 19/3/2014	Phải nộp 7.202.500đ án phí DSST	x			28/08/2015	127/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
113	Hoàng Thị Liên và Nguyễn Văn Trọng	22/1 Trần Cao Vân, TP. Kon tum, tỉnh Kon Tum; 33 Trần Cao Vân, TP. Kon tum, tỉnh Kon Tum	25/2013/HSST, ngày 21/2/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	970/QĐ-CCTHA, ngày 24/6/2013	Mỗi người phải nộp 200.000đ án phí HSST; Bà Hoàng Thị Liên phải nộp 2.000.000đ án phí DSST	x			20/07/2015	128/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
114	Trịnh Ngọc Quân và Nguyễn Thị Thanh Thúy	126 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum; (tạm trú tại: tổ 12, phường Quang Trung, TP. Kon tum, tỉnh Kon tum)	142/2011/HSST, ngày 21/9/2011 của TAND thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	792/QĐ-CCTHA, ngày 10/4/2014	Ông Trịnh Ngọc Quân phải nộp 200.000đ án phí HSST và 6.080.000đ tiền phạt để sung công quỹ Nhà nước; Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy phải nộp 10.000.000đ tiền phạt sung công quỹ Nhà nước		x		27/07/2015	129/QĐ-CCTHADS, ngày 31/8/2015	
115	Lê Thị Mai	288 Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	06/2015/DS-PT, ngày 14/3/2015 của TAND tỉnh Kon Tum	770/QĐ-CCTHA, ngày 16/4/2015	Phải nộp 31.575.580đ án phí DS	x			27/08/2015	130/QĐ-CCTHADS, ngày 01/9/2015	
116	Nguyễn Văn Huy Chương	K506/29 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	40/2015/HSST, ngày 30/3/2015 của TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	987/QĐ-CCTHA, ngày 16/6/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; Truy thu sung công quỹ Nhà nước 1.500.000đ và 3.000.000đ tiền phạt	x			31/08/2015	131/QĐ-CCTHADS, ngày 01/9/2015	

117	Huỳnh Thị Minh Đức	15 Nguyễn Trung Trực, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	32/2015/QĐST-DS, ngày 08/7/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1117/QĐ-CCTHA, ngày 15/7/2015	Phải nộp 19.500.000đ án phí DSST			x	31/08/2015	132/QĐ-CCTHADS, ngày 07/9/2015	
118	Bùi Duy Phương và Lê Thị Hiền	07 Ngô Tiến Dũng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum; 24 Âu Cơ, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	88/2012/HSST, ngày 13/11/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	880/QĐ-CCTHA, ngày 20/5/2015	Mỗi người phải trả cho ông A Phin số tiền 9.000.000đ			x	27/08/2015	133/QĐ-CCTHADS, ngày 07/9/2015	
119	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Đức Anh	07 Tô Hiến Thành, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	43/2013/QĐST-DS, ngày 17/5/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	873/QĐ-CCTHA, ngày 03/6/2013	Phải nộp 8.750.000đ án phí DSST			x	04/09/2015	135/QĐ-CCTHADS, ngày 08/9/2015	
120	Công ty TNHH Hòa Hưng	59 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2014/KDTM-ST, ngày 01/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1041/QĐ-CCTHA, ngày 01/7/2015	Phải trả cho Công ty TNHH XD-TM và vận tải Văn Chính số tiền 891.547.500đ và tiền lãi	x			03/09/2015	136/QĐ-CCTHADS, ngày 08/9/2015	
121	Phan Huy Tuệ	256 Lạc Long Quân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/2014/QĐST-DS, ngày 07/02/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	600/QĐ-CCTHA, ngày 24/02/2014	Phải nộp 2.500.000đ án phí có giá ngạch và 100.000đ án phí không có giá ngạch	x			03/09/2015	137/QĐ-CCTHADS, ngày 09/9/2015	
122	Công ty TNHH Thương mại An Hải	104 Lý Thái Tổ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	07/2015/QĐST-KDTM, ngày 16/3/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1070/QĐ-CCTHA, ngày 07/7/2015	Phải trả cho Công ty cổ phần Diana Unicharm tại thành phố Hồ Chí Minh số tiền 72.038.664đ và lãi suất chậm trả	x			08/09/2015	138/QĐ-CCTHADS, ngày 09/9/2015	
123	Nguyễn Thị Kim Loan và Võ Văn Cư	66B (số mới 122) Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	16/2015/DSST, ngày 17/4/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	978/QĐ-CCTHA, ngày 11/6/2015	Phải nộp 5.000.000đ án phí DSST	x			08/09/2015	140/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015	
124	Công ty TNHH Thương mại An Hải	104 Lý Thái Tổ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	07/2014/QĐST-DS, ngày 25/02/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	717/QĐ-CCTHA, ngày 07/4/2015	Phải nộp 1.400.000đ án phí DSST	x			08/09/2015	141/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015	
125	Đặng Thị Út và Nguyễn Tinh	Thôn 1, xã Hòa Bình, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	74/2007/QĐST-DS, ngày 21/12/2007 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum	111/QĐ-CCTHA, ngày 26/11/2008	Phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Bình số tiền 6.076.850đ và lãi suất chậm thi hành án	x			11/09/2015	142/QĐ-CCTHADS, ngày 12/9/2015	
126	Công ty cổ phần thủy điện Đắk Grét	Tòa nhà số 131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/2014/JDTM-ST, ngày 05/8/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	23/QĐ-CCTHA, ngày 07/10/2015	Phải nộp 130.339.585đ án phí DSST	x			15/09/2015	143/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	

127	Trần Công Quốc	54 Trần Bình Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	28/2014/QĐST-DS, ngày 14/4/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1122/QĐ-CCTHA, ngày 21/7/2015	Phải trả cho bà Bùi Thị Thanh Thúy số tiền 1.080.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			16/09/2015	144/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	
128	Công ty cổ phần thủy điện Đắk Grét	Tòa nhà số 131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/2015/QĐST-DS, ngày 12/02/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	936/QĐ-CCTHA, ngày 02/6/2015	Phải trả cho Công ty TNHH Thương mại Trường Thông số tiền 850.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			15/09/2015	145/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	
129	Công ty TNHH Hòa Hưng	69 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2014/KDTM-ST, ngày 01/12/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	512/QĐ-CCTHA, ngày 21/01/2015	Phải nộp 38.746.425đ án phí DSST	x			14/09/2015	146/QĐ-CCTHADS, ngày 18/9/2015	
130	Nguyễn Hữu Độ	Tổ 2, phường Ngô Mây, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	09/2011/QĐST-DS, ngày 25/01/2011 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum	304/QĐ-CCTHA, ngày 14/02/2011	Phải nộp 11.000.000đ án phí DSST	x			18/09/2015	147/QĐ-CCTHADS, ngày 18/9/2015	
131	Nguyễn Văn Chín	Phòng Quản lý đô thị thành phố Kon tum	26/2015/QĐST-DS, ngày 19/6/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1038/QĐ-CCTHA, ngày 01/7/2015	Phải nộp 15.400.000đ án phí DSST	x			17/09/2015	148/QĐ-CCTHADS, ngày 18/9/2015	
132	Đặng Trần Quốc Thắng-chủ DNTN Thương mại Quốc Thắng	164 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	14/2014/QĐST-KDTM, ngày 11/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	178/QĐ-CCTHA, ngày 29/10/2014	Phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ ROBO số tiền 23.990.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			22/09/2015	149/QĐ-CCTHADS, ngày 23/9/2015	
133	Võ Thái Hiền và Hồ Thị Thu Chút	01A Bùi Thị Xuân, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	21/2012/QĐST-DS, ngày 05/6/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	599/QĐ-CCTHA, ngày 19/6/2012	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Trang số tiền 33.000.000đ và tiền lãi chậm thi hành án	x			28/09/2015	151/QĐ-CCTHADS, ngày 28/9/2015	
134	Lê Thị Tuyết Lan và Nguyễn Tấn Sang	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	09/2013/QĐST-KDTM, ngày 14/5/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	859/QĐ-CCTHA, ngày 29/5/2013	Phải nộp 56.667.724đ án phí DSST			x	28/09/2015	152/QĐ-CCTHADS, ngày 28/9/2015	
135	Công ty cổ phần Đức Nhân	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon tum	90/2013/QĐST-DS, ngày 07/11/2013 của TAND thành phố Kon tum, tỉnh Kon tum	352/QĐ-CCTHA, ngày 06/12/2013	Phải trả cho Công ty TNHH SX-TM-XD-XNK Nam Thịnh Phát số tiền 272.045.609đ và lãi suất chậm thi hành án	x			30/09/2015	153/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	

136	Diệp Thị Dạ Thảo; Văn Thị Cẩm Anh; Đặng Cao Thạch; Trần Thị Liên; Cao.T. Vương Nhi Linh; Lê.T. Hoàng Oanh; Đoàn.T.Kim Duyên; Trần Ngọc Sơn; Trương Công Tổng	77 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	29/HS-ST, ngày 24/8/2004 của TAND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum	138/QĐ-THA, ngày 03/3/2005	Mỗi người phải nộp 5.000.000đ tiền phạt và 50.000đ án phí HSST; Bà Văn Thị Cẩm Anh phải nộp 4.500.000đ tiền phạt	x			28/09/2015	155/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	
137	Trần Phú; Phan Thị Thúy Liễu; Nguyễn.T. Bảo Uyên; Nguyễn Thị Thu Liễu; Võ Thị Hồng Yến	92 Trần Khánh Dư, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	31/2009/HS-ST, ngày 30/9/2009 của TAND huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai	218/QĐ-THA, ngày 08/3/2010	Mỗi người phải nộp 3.000.000đ tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước	x			28/09/2015	156/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	
138	Lê Đình Hùng	53 Trương Hán Siêu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2011/DS-ST, ngày 05/01/2011 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	317/QĐ-CCTHA, ngày 17/2/2011	Phải nộp 4.186.473đ án phí DSST			x	05/10/2015	01/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	
139	Bùi Thị Ngọc Lan và Nguyễn Hùng	632 (số cũ 41) Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	84/2014/QĐST-DS, ngày 12/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1303/QĐ-CCTHA, ngày 15/9/2014	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Uyên và ông Trần Đăng Hội số tiền 190.000.000đ	x			24/08/2015	103/QĐ-CCTHA, ngày 31/8/2015	
140	Bùi Thị Ngọc Lan	632 (số cũ 41) Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	83/2014/QĐST-DS, ngày 12/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1302/QĐ-CCTHA, ngày 15/9/2014	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu Hương số tiền 230.000.000đ	x			24/08/2015	104/QĐ-CCTHA, ngày 31/8/2015	
141	Nguyễn Thị Ngọc Diệp và Trần Công Quốc	12 (số cũ 54) Trần Bình Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	47/2015/QĐST-DS, ngày 24/8/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	122/QĐ-CCTHA, ngày 23/10/2015	Phải nộp 8.000.000đ án phí DSST	x			13/11/2015	02/QĐ-CCTHA, ngày 16/11/2015	
142	Lê Thị Tuyết Lan	298 Nguyễn Văn Linh, Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	16/2015/QĐST-DS, ngày 06/04/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	117/QĐ-CCTHA, ngày 21/10/2015	Phải trả cho ông Nguyễn Đình Văn số tiền 190.500.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			25/11/2015	03/QĐ-CCTHA, ngày 26/11/2015	
143	Lê Thị Tuyết Lan	298 Nguyễn Văn Linh, Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	79/2014/QĐST-DS, ngày 03/9/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	116/QĐ-CCTHA, ngày 21/10/2015	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Trinh số tiền 200.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			25/11/2015	04/QĐ-CCTHA, ngày 26/11/2015	

144	Phạm Thị Diệu Thành	44/8 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2011/KDTM-ST, ngày 14/1/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	186/QĐ-CCTHA, ngày 29/10/2015	Phải trả cho bà Huỳnh Thị Minh số tiền 250.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			10/12/2015	06/QĐ-CCTHA, ngày 14/12/2015	
145	Phạm Thị Diệu Thành	44/8 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	29/2011/KDTM-ST, ngày, 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	62/QĐ-CCTHA, ngày 12/10/2015	Phải trả cho bà Lê Thị Hòa số tiền 150.442.500đ và lãi suất chậm thi hành án	x			10/12/2015	07/QĐ-CCTHA, ngày 14/12/2015	
146	Xí nghiệp kinh doanh tổng hợp Đức Thiện	Số 24, đường Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	04/2011/KDTM-ST, ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	71/QĐ-CCTHA, ngày 19/10/2015	Phải trả cho Ban quản lý rừng phòng hộ IaPuch số tiền 827.191.760đ	x			28/12/2015	08/QĐ-CCTHA, ngày 29/12/2015	
147	Trần Công Quốc	12 (số cũ 54) Trần Bình Trọng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	42/2015/DSST, ngày 25/09/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	401/QĐ-CCTHA, ngày 09/12/2015	Phải nộp 17.000.000đ án phí DSST	x			04/01/2016	09/QĐ-CCTHA, ngày 06/01/2016	
148	Võ Minh Nghĩa	44 Tô Hiến Thành, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	06/2015/QĐST-DS, ngày 06/02/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	82/QĐ-CCTHA, ngày 19/10/2015	Phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lê Văn Tông và bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng (bố mẹ đẻ của ông Lê Văn Hiếu) số tiền 65.000.000đ	x			05/01/2016	10/QĐ-CCTHA, ngày 07/01/2016	
149	Võ Đình Hân	Số cũ 143 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	72/2015/DSST, ngày 07/8/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	42/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải nộp 2.546.860đ án phí DSST	x			08/01/2016	11/QĐ-CCTHA, ngày 13/01/2016	
150	Võ Đình Hân	Số cũ 143 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	72/2015/DSST, ngày 07/8/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	43/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải bồi thường cho ông Trần Minh Chương số tiền 50.937.200đ và lãi suất chậm thi hành án	x			08/01/2016	12/QĐ-CCTHA, ngày 13/01/2016	
151	Công ty Cổ phần xây dựng 79	131 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2014/QĐST-KDTM, ngày 03/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	552/QĐ-CCTHA, ngày 26/01/2016	Phải trả cho Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên (Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên) số tiền 170.786.000đ và lãi suất chậm trả	x			23/02/2016	13/QĐ-CCTHA, ngày 26/02/2016	
152	Nguyễn Văn Vinh và Nguyễn Thị Như Ý Dung	Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	52/2015/QĐST-DS ngày 04/09/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	118/QĐ-CCTHA, ngày 21/10/2015	Phải liên đới trả cho bà Đào Thị Chanh số tiền 120.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án; Bà Nguyễn Thị Như Ý Dung phải trả cho bà Đào Thị Chanh số tiền 20.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			26/01/2016	14/QĐ-CCTHA, ngày 29/02/2016	

153	Nguyễn Văn Vinh và Nguyễn Thị Như Ý Dung	Tổ 2, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	52/2015/QĐST-DS ngày 04/09/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	119/QĐ-CCTHA, ngày 23/10/2015	Phải liên đới nộp 3.000.000đ án phí DSST; Bà Nguyễn Thị Như Ý Dung phải nộp 500.000đ án phí DSST đối với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ riêng	x			26/01/2016	15/QĐ-CCTHA, ngày 29/02/2016	
154	Phạm Thị Thu Ba	324 Phan Chu Trinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	38/2015/DSST ngày 18/09/2015 và Thông báo số 385/2015/TB-TA ngày 09/11/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	280/QĐ-CCTHA, ngày 12/11/2015	Phải nộp 37.902.000đ án phí DSST	x			25/02/2016	16/QĐ-CCTHA, ngày 02/03/2016	
155	Nguyễn Văn Chín	Phòng Quản lý đô thị thành phố Kon tum	26/2015/QĐST-DS, ngày 19/6/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	557/QĐ-CCTHA, ngày 26/01/2016	Phải trả cho bà Đỗ Thị Soạn số tiền của tháng 12/2015 là 3.000.000đ và mỗi tháng trả 8.000.000đ kể từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2016; ông Chín phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất ngân hàng	x			11/03/2016	17/QĐ-CCTHA, ngày 15/03/2016	
156	Nguyễn Thị Thu Trang - Chủ DNTN Trung tâm kỹ thuật địa chính Ngọc Anh	05C Lê Hữu Trác, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	08/2014/DSST, ngày 13/5/2014 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	35/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải trả cho Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum số tiền 759.876.560đ và lãi suất chậm thi hành án	x			22/03/2016	18/QĐ-CCTHA, ngày 25/03/2016	
157	Nguyễn Tiết Sang	Thôn 5, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	17/2015/HSST, ngày 21/7/2015 của TAND huyện Chưpăh, tỉnh Gia Lai	553/QĐ-CCTHA, ngày 26/1/2016	Phải trả cho ông Hồ Văn Tiến số tiền 20.000.000đ	x			23/03/2016	19/QĐ-CCTHA, ngày 25/03/2016	
158	Nguyễn Tấn Vinh (tên gọi khác: Đen)	Tổ 4, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	113/2015/HSST, ngày 31/12/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	695/QĐ-CCTHA, ngày 03/03/2016	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 4.166.600đ để sung quỹ Nhà nước			x	29/03/2016	20/QĐ-CCTHA, ngày 30/03/2016	
159	Hà Văn Tươi	Tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	03/2016/HSST, ngày 11/01/2016 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	658/QĐ-CCTHA, ngày 03/03/2016	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 315.000đ án phí DSST	x			29/03/2016	21/QĐ-CCTHA, ngày 30/03/2016	

	160	Hồ Thanh Sơn và Nguyễn Thị Hồng Xâm (Sâm)	13 Ngõ Miên, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	19/2015/DSST, ngày 18/05/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1071/QĐ-CCTHA, ngày 07/07/2015	Phải trả cho bà Trần Thị Kim Liên và ông Lê Trần Tâm Hải số tiền 1.373.931.700đ và trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do NHNN công bố	x			05/04/2016	24/QĐ-CCTHA, ngày 11/04/2016	
	161	Lê Thị Hải	33/5 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	24/2013/HSST, ngày 05/2/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	657/QĐ-CCTHA, ngày 29/02/2016	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Loan số tiền 470.000.000đ và trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do NHNN công bố	x			20/04/2016	25/QĐ-CCTHA, ngày 25/04/2016	
3		Chi Cục THADS huyện Đăk Hà					74	-		3	77	-
	1	Nguyễn Văn Hưng	Thôn 3, xã Đăk Pxi, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	16/2008/HSST, ngày 21/8/2008 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	01/QĐ-THA, ngày 01/10/2008	Phải nộp 6.300.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước và 50.000đ án phí HSST			x	29/07/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 04/8/2015	
	2	Nguyễn Việt Hùng và Nguyễn Thị Thu Trang	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	46/2010/QĐST-DS, ngày 31/12/2010 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	74/QĐ-THA, ngày 05/01/2011	Phải nộp 7.500.000đ án phí DSST			x	04/08/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 04/8/2015	
	3	Chu Ngọc Cường và Lê Thị Tĩnh	Tổ dân phố 3A, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	19/2011/QĐST-DS, ngày 10/6/2011 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	189/QĐ-THA, ngày 14/6/2011	Phải nộp 40.200.000đ án phí DSST	x			05/08/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 05/8/2015	
	4	Chu Ngọc Cường và Lê Thị Tĩnh	Tổ dân phố 3A, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	16/2011/QĐST-DS, ngày 23/5/2011 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	177/QĐ-THA, ngày 25/5/2011	Phải nộp 2.409.625đ án phí DSST	x			05/08/2015	04/QĐ-CCTHADS, ngày 05/8/2015	
	5	Lê Văn Len và Nguyễn Thị Phương	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Môn, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	66/2014/QĐST-DS, ngày 21/8/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	441/QĐ-THA, ngày 06/9/2014	Phải nộp 1.267.375đ án phí DSST	x			05/08/2015	05/QĐ-CCTHADS, ngày 05/8/2015	
	6	Lê Văn Thuận và Nguyễn Thị Phương	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Môn, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	43/2014/QĐST-DS, ngày 03/6/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	319/QĐ-THA, ngày 06/6/2014	Phải nộp 2.960.000đ án phí DSST	x			05/08/2015	06/QĐ-CCTHADS, ngày 06/8/2015	
	7	Vương Đình Dũng	Thôn 5, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	06/2015/HSST, ngày 9/2/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 13/2015/HSST, ngày 11/5/2015 của TAND tỉnh Kon Tum	241/QĐ-CCTHA, ngày 26/5/2015	Phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.200.000đ để sung công quỹ Nhà nước	x			05/08/2015	07/QĐ-CCTHADS, ngày 07/8/2015	

8	Đào Thị Nghin	Thôn 10 (Tân Lập B), xã Đăk Hring, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	13/2012/DSST, ngày 27/6/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	276/QĐ-THA, ngày 02/8/2012	Phải nộp 2.725.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	08/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
9	Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2013/DS-ST, ngày 30/5/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon tum	370/QĐ-CCTHA, ngày 07/7/2014	Phải nộp 6.658.778đ án phí DSST	x			06/08/2015	09/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
10	Phạm Văn Kiên và Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2013/DS-ST, ngày 05/6/2013 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	379/QĐ-CCTHA, ngày 15/7/2013	Phải nộp 3.572.500đ án phí DSST	x			06/08/2015	10/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
11	Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	11/2014/QĐST-DS, ngày 20/2/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	191/QĐ-CCTHA, ngày 27/2/2014	Phải nộp 2.334.125đ án phí DSST	x			06/08/2015	11/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
12	Hoàng Văn Kiên và Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	06/2013/DS-ST, ngày 06/6/2013 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	381/QĐ-THA, ngày 15/7/2013	Phải nộp 2.197.575đ án phí DSST	x			06/08/2015	12/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
13	Vũ Xuân Tuấn	Thôn 7, xã Đăk Ui, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	16/2012/QĐST-DS, ngày 26/7/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	318/QĐ-THA, ngày 31/8/2012	Phải nộp 8.660.400đ án phí DSST	x			07/08/2015	13/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
14	Nguyễn Hồng Đức	Thôn Hải Nguyên, xã Hà Môn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	33/2014/HSST, ngày 31/10/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 07/2015/HSPT, ngày 20/3/2015 của TAND tỉnh Kon Tum	205/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2015	Phải nộp 11.500.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	15/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
15	Trịnh Thị Ánh Ngọc và Lê Văn Chùng, Lê Thị Oai, Lê Thị Vy, Lê Tiểu Băng	249 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	04/2012/QĐ-ST, ngày 09/03/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	113/QĐ-CCTHA, 14/3/2012	Bà Trịnh Thị Ánh Ngọc và người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn Vũ là ông Lê Văn Chùng, bà Lê Thị Oai, Trịnh Thị Ánh Ngọc, cháu Lê Thị Vy, Lê Tiểu Băng phải nộp 109.000.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	16/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
16	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	06/2012/QĐST-KDTM, ngày 13/03/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	127/QĐ-CCTHA, ngày 18/12/2012	Phải nộp 57.710.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			07/08/2015	17/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	

17	Trịnh Thị Ánh Ngọc và Lê Văn Chung, Lê Thị Oai, Lê Thị Vy, Lê Tiểu Băng	249 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	09/2012/QĐST-DS, ngày 12/04/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	137/QĐ-CCTHA, ngày 16/04/2012	Bà Trịnh Thị Ánh Ngọc và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn Vũ phải nộp 4.375.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	18/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
18	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	26/2012/QĐST-DS, ngày 26/06/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	222/QĐ-CCTHA, ngày 29/06/2012	Phải nộp 12.000.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	19/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
19	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	08/2012/QĐST-DS, ngày 06/04/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	135/QĐ-CCTHA, ngày 16/04/2012	Phải nộp 3.750.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	20/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
20	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	09/2012/QĐST-DS, ngày 12/03/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	132/QĐ-CCTHA, ngày 06/04/2012	Phải nộp 7.000.000đ án phí DSST	x			07/08/2015	22/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
21	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	04/2012/QĐ-ST, ngày 29/02/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	112/QĐ-CCTHA, ngày 12/03/2012	Phải nộp 7.000.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			07/08/2015	23/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
22	Phạm Thanh Toàn	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	34/2009/HSST, ngày 08/12/2009 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 09/2010/HSPT, ngày 11/02/2010 của TAND tỉnh Kon Tum	100/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2010	Phải nộp 3.700.000đ án phí HSST và DSST	x			10/08/2015	24/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
23	Phan Duy Hiện	Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Hà, H.Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	53/2012/QĐST-DS, ngày 10/9/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	09/QĐ-CCTHA, ngày 02/10/2012	Phải nộp 4.866.031đ án phí DSST	x			10/08/2015	25/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
24	Nguyễn Xuân Kiên	Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	112/2012/HSST, ngày 06/03/2012 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	21/QĐ-CCTHA, ngày 08/10/2012	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 3.000.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước	x			07/08/2015	26/QĐ-CCTHADS, ngày 10/8/2015	
25	Mai Đức Huy (Huế)	Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2013/HSST, ngày 18/01/2013 của TAND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	23/QĐ-CCTHA, ngày 07/10/2013	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 34.200.000đ tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước	x			11/08/2015	27/QĐ-CCTHADS, ngày 12/8/2015	
26	Nguyễn Tiến Đạt	Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	11/2015/HSST, ngày 05/06/2015 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	303/QĐ-CCTHA, ngày 9/7/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST	x			11/08/2015	28/QĐ-CCTHADS, ngày 12/8/2015	

27	Hoàng Văn Sáu	Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	20/2015/QĐST-DS, ngày 19/6/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	277/QĐ-CCTHA, ngày 30/6/2015	Phải nộp 11.840.000đ án phí DSST	x			10/08/2015	29/QĐ-CCTHADS, ngày 12/8/2015	
28	Hoàng Văn Sáu	Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	08/2015/QĐST-DS, ngày 6/4/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	203/QĐ-CCTHA, ngày 8/4/2015	Phải nộp 7.272.000đ án phí DSST	x			10/08/2015	30/QĐ-CCTHADS, ngày 12/8/2015	
29	Hoàng Văn Sáu	Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	08/2015/QĐST-DS, ngày 6/4/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	306/QĐ-CCTHA, ngày 9/7/2015	Phải trả cho ông Đỗ Minh Anh số tiền 627.239.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			10/08/2015	31/QĐ-CCTHADS, ngày 12/8/2015	
30	Nguyễn Văn Trường	Thôn 4, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon tum	03/2011/DS-ST, ngày 06/6/2011 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	208/QĐ-CCTHA, ngày 14/7/2015	Phải nộp 2.368.985đ án phí DSST	x			14/08/2015	32/QĐ-CCTHADS, ngày 14/8/2015	
31	Trần Thị Quyên	Thôn 2, xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	01/2012/KDTM-ST, ngày 05/4/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	185/QĐ-CCTHA, ngày 28/5/2012	Phải nộp 18.050.000đ án phí KDTM sơ thẩm			x	14/08/2015	33/QĐ-CCTHADS, ngày 17/8/2015	
32	Võ Đức Chính	Thôn 5, xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	09/2015/HSST, ngày 14/4/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 23/2015/HSPT, ngày 02/7/2015 của TAND tỉnh Kon Tum	324/QĐ-CCTHA, ngày 17/7/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 200.000đ án phí HSPT	x			14/08/2015	34/QĐ-CCTHADS, ngày 17/8/2015	
33	Vũ Thị Thúy	Thôn Bình Minh, xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	07/2013/DS-ST, ngày 07/6/2013 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 24/2013/DS-PT, ngày 13/10/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	318/QĐ-CCTHA, ngày 16/7/2015	Phải trả cho bà Vũ Thị Luận số tiền 153.817.819đ và 1.837.710đ tiền chi phí giám định và lãi suất chậm thi hành án	x			19/08/2015	35/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
34	Nguyễn Thị Thu Hồng	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	27/2012/QĐST-DS, ngày 27/6/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	230/QĐ-CCTHA, ngày 27/6/2012	Phải nộp 4.175.000đ án phí DSST	x			19/08/2015	36/QĐ-CCTHADS, ngày 21/8/2015	
35	Vũ Văn Thoại	Tổ dân phố 3B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2012/HS-ST, ngày 29/3/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	155/QĐ-CCTHA, ngày 07/5/2012	Phải nộp 2.503.000đ án phí HSST	x			19/08/2015	37/QĐ-CCTHADS, ngày 21/8/2015	
36	Phan Ngọc Chung	Tổ dân phố 8, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	32/2014/HSST, ngày 26/9/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 46/2014/HSPT, ngày 24/12/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	124/QĐ-CCTHA, ngày 21/01/2015	Phải nộp 3.227.000đ án phí HSST và DSST	x			24/08/2015	38/QĐ-CCTHADS, ngày 24/8/2015	

37	Cao Tiến Thành và Nguyễn Thị Thu Hồng	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	04/2012/KDTM-ST, ngày 28/8/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	75/QĐ-CCTHA, ngày 02/11/2012	Phải nộp 6.809.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			24/08/2015	39/QĐ-CCTHADS, ngày 24/8/2015
38	Nguyễn Thanh Lộc	Thôn 9, xã Ngọc Wang (nay là thôn 6, xã Đắk Ngọc), huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	63/2014/HSST, ngày 20/6/2014 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 34/2014/HSPT, ngày 05/9/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	66/QĐ-CCTHA, ngày 29/10/2014	Phải nộp 7.075.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước	x			07/09/2015	41/QĐ-CCTHADS, ngày 07/9/2015
39	Nguyễn Xuân Phong và Bùi Công Khơi	Tổ dân phố 11 (nay là thôn 7, xã Đắk Ngok), H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; Tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	40/2014/HSST, ngày 22/7/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	220/QĐ-CCTHA, ngày 15/4/2015	Ông Nguyễn Xuân Phong phải nộp tiền phạt để sung quỹ Nhà nước số tiền còn lại là 2.500.000đ; Ông Bùi Công Khơi phải nộp 5.000.000đ tiền phạt sung quỹ Nhà nước	x			08/09/2015	44/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
40	Nguyễn Thị Nga	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	55/2013/QĐST-DS, ngày 04/12/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	99/QĐ-CCTHA, ngày 09/12/2013	Phải nộp 1.500.000đ án phí DSST	x			10/09/2015	45/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
41	Đặng Văn Phú	Tổ dân phố 9, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	24/2015/QĐST-DS, ngày 3/7/2015 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	329/QĐ-CCTHA, ngày 20/7/2015	Phải trả cho ông Nguyễn Đức Long số tiền 17.000.000đ	x			10/09/2015	49/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
42	Đình Khắc Định và Phạm Thị Chiên	Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2012/DS-ST, ngày 26/4/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	193/QĐ-CCTHA, ngày 01/6/2012	Phải nộp 4.146.415đ án phí DSST	x			08/09/2015	50/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
43	Hồ Thị Vững và Đình Khắc Xứ	Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2005/HNGĐ-ST, ngày 26/8/2005 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	02/QĐ-CCTHA, ngày 06/10/2005	Bà Hồ Thị Vững phải nộp 2.318.435đ án phí DSST; ông Đình Khắc Xứ phải nộp 2.368.435đ án phí DSST	x			08/09/2015	51/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
44	Ngô Mạnh Hùng và Nguyễn Hoàng Vũ	Thôn 1, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà; Thôn 1, xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	18/2009/HS-ST, ngày 14/7/2009 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	11/QĐ-CCTHA, ngày 09/10/2009	Mỗi người phải nộp 2.409.375đ tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước	x			08/09/2015	52/QĐ-CCTHADS, ngày 10/9/2015
45	Trần Văn Thái	Tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Hà, H. Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	33/2011/HSST, ngày 08/12/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	77/QĐ-CCTHA, ngày 31/1/2012	Phải nộp 6.500.000đ tiền phạt	x			11/09/2015	53/QĐ-CCTHADS, ngày 11/9/2015

46	Ông Ích Sanh và Phan Thị Mỹ	538 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	06/2005/HNGĐ-ST, ngày 28/11/2005 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	22/QĐ-CCTHA, ngày 03/1/2006	ông Ông Ích Sanh phải nộp 25.000đ án phí HNGĐ và 6.143.783đ án phí DSST; Bà Phan Thị Mỹ phải nộp 3.118.783đ án phí DSST	x			09/09/2015	54/QĐ-CCTHADS, ngày 11/9/2015	
47	Nguyễn Thị Hà	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	53/2013/QĐST-DS, ngày 02/12/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	101/QĐ-CCTHA, ngày 10/12/2013	Phải nộp 9.490.000đ án phí DSST	x			14/09/2015	56/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	
48	Nguyễn Thị Hà	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	07/2012/DS-ST, ngày 04/5/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 16/2012/DS-PT, ngày 14/8/2012 của TAND tỉnh Kon Tum	324/QĐ-CCTHA, ngày 06/6/2012	Phải nộp 3.082.700đ án phí DSST	x			14/09/2015	57/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	
49	Cao Danh Đồng	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2013/QĐST-KDTM, ngày 18/9/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	15/QĐ-CCTHA, ngày 02/10/2013	Phải nộp 6.805.000đ án phí KDTM sơ thẩm	x			14/09/2015	58/QĐ-CCTHADS, ngày 17/9/2015	
50	Hoàng Phó Chiu	Tổ dân phố 4A, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	23/2011/QĐST-DS, ngày 24/6/2011 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	198/QĐ-CCTHA, ngày 01/7/2011	Phải nộp 2.500.000đ án phí DSST	x			17/09/2015	59/QĐ-CCTHADS, ngày 18/9/2015	
51	Lê Thị Ninh	Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	11/2012/DS-ST, ngày 13/6/2012 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	265/QĐ-CCTHA, ngày 02/8/2012	Phải nộp 8.904.683đ án phí DSST	x			24/09/2015	61/QĐ-CCTHADS, ngày 25/9/2015	
52	Hồ Thanh Huyền và Hoàng Văn Vỹ	Thôn 2, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	31/2013/QĐST-DS, ngày 9/7/2013 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	374/QĐ-CCTHA, ngày 15/7/2013	Phải nộp 4.325.000đ án phí DSST	x			25/09/2015	62/QĐ-CCTHADS, ngày 25/9/2015	
53	Trần Văn Dũng	Tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	72/2009/HSST, ngày 31/12/2009 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	157/QĐ-CCTHA, ngày 09/5/2011	Phải nộp 3.257.050đ án phí HSST và DSST	x			27/09/2015	66/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
54	Phạm Hồng Việt	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	18/2010/HSST, ngày 28/7/2010 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 30/2010/HSPT, ngày 28/9/2010 của TAND tỉnh Kon Tum	07/QĐ-THA, ngày 08/10/2010	Phải nộp 18.050.000đ án phí DSST và HSST	x			03/09/2015	40/QĐ-CCTHADS, ngày 03/9/2015	

55	Đỗ Thị Thanh và Nguyễn Ngọc Kính	Tổ 4, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	33/DSST, ngày 26/12/2001 của TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; 20/DSPT, ngày 15/7/2002 của TAND tỉnh Gia Lai	170/QĐ-CCTHADS, ngày 18/5/2011	Phải trả cho ông Nguyễn Hữu Dũng và Trần Thị Lan Phương số tiền 665.354.166đ và lãi suất chậm thi hành án	x			08/09/2015	42/QĐ-CCTHADS, ngày 09/9/2015	
56	Lê Tuấn Nha và Nguyễn Thị Hòa	Thôn 7, xã Ngọc Vang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	07/2011/DSST, ngày 16/9/2011 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon tum; 22/2011/DSPT, ngày 28/11/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	52/QĐ-CCTHA, ngày 08/12/2011	Phải nộp 29.820.000đ án phí DSST	x			24/09/2015	63/QĐ-CCTHADS, ngày 28/9/2015	
57	Bùi Văn Nam và Nguyễn Thị Minh	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Mòn, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	62/2014/QĐST-DS, ngày 15/8/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	47/QĐ-CCTHADS, ngày 16/10/2014	Phải trả cho bà Trần Thị Ánh Tuyết số tiền 822.869.677đ	x			29/09/2015	64/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
58	Bùi Văn Nam và Nguyễn Thị Minh	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Mòn, H.Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	64/2014/QĐST-DS, ngày 18/8/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	50/QĐ-CCTHA, ngày 16/10/2014	Phải trả cho bà Phạm Thị Năm số tiền 2.389.269.317đ	x			29/09/2015	65/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
59	Vũ Thị Thúy	Thôn Bình Minh, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	06/2015/DS-ST, ngày 21/8/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	19/QĐ-CCTHADS, ngày 12/10/2015	Phải nộp 13.000.000đ án phí DSST	x			23/11/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 25/11/2015	
60	Hoàng Văn Tâm và Nguyễn Thị Hằng	Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	23/2012/DS-ST, ngày 21/9/2012 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 04/2013/DS-PT, ngày 08/01/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	59/QĐ-CCTHA, ngày 09/11/2015	Phải trả cho bà Lê Thị Thu Hiền số tiền 134.797.515đ	x			23/12/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 24/12/2015	
61	Hồ Thị Hồng Vân	Thôn 1, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	38/2015/QĐST-DS, ngày 18/11/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	71/QĐ-CCTHA, ngày 26/11/2015	Phải nộp 6.250.000đ án phí DSST	x			25/12/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 28/12/2015	
62	Hồ Thị Hồng Vân	Thôn 1, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	38/2015/QĐST-DS, ngày 18/11/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	76/QĐ-CCTHA, ngày 01/12/2015	Phải trả cho bà Vũ Thị Oanh số tiền 250.000.000đ	x			25/12/2015	04/QĐ-CCTHADS, ngày 28/12/2015	
63	Nguyễn Thanh Bình	Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon tum	09/2015/HSST, ngày 14/4/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; 23/2015/HSPT, ngày 02/7/2015 của TAND tỉnh Kon Tum	322/QĐ-CCTHADS, ngày 17/7/2015	Phải nộp 1.359.550đ án phí DSST	x			13/01/2016	05/QĐ-CCTHADS, ngày 13/01//2015	

64	Vũ Đình Thuật và Nghiêm Thị Quý	Thôn Quyết Thắng, xã Hà Môn, H.Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	29/2012/DS-ST, ngày 24/12/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	73/QĐ-CCTHA, ngày 26/11/2015	Phải có trách nhiệm liên đới trả cho Chi nhánh Tổng Công ty cà phê Việt Nam- Công ty xuất nhập khẩu cà phê Đắk Hà số tiền 49.241.948đ	x			14/01/2016	06/QĐ-CCTHADS, ngày 14/01//2015	
65	Nguyễn Thành Chung	Tổ dân phố 9, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	13/2014/HSST, ngày 11/04/2014 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	99/QĐ-CCTHA, ngày 24/12/2015	Phải bồi thường cho ông Phạm Minh Động số tiền 8.882.500đ	x			08/01/2016	07/QĐ-CCTHADS, ngày 15/01//2015	
66	Trương Thị Liễu	Thôn 4, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	47/2012/QĐST-DS ngày 17/8/2012 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	14/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải trả cho bà Vũ Thị Luận số tiền 334.614.000đ và lãi suất chậm trả	x			23/02/2016	08/QĐ-CCTHADS, ngày 25/02//2015	
67	Nguyễn Huy Hậu	Thôn Tua Team, xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	27/2015/HSST, ngày 30/09/2015 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; 01/2016/QĐPT-HS, ngày 04/01/2016 của TAND tỉnh Kon Tum	140/QĐ-CCTHA, ngày 05/02/2016	Phải nộp 8.850.000đ án phí HSST và DSST	x			24/02/2016	09/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	
68	Hoàng Thanh Bằng	Thôn 6, xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	85/2015/HSST, ngày 18/09/2015 của TAND thành phố Kon Tum; 02/2016/HSPT, ngày 20/01/2016 của TAND tỉnh Kon Tum	183/QĐ-CCTHA, ngày 09/03/2016	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.505.000đ án phí DSST	x			10/03/2016	10/QĐ-CCTHA, ngày 14/03/2016	
69	Hoàng Thanh Bằng	Thôn 6, xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	04/2016/HSST, ngày 14/01/2016 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;	175/QĐ-CCTHA, ngày 02/03/2016	Phải nộp tiền bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Nam Chung số tiền còn lại là 1.000.000đ	x			10/03/2016	11/QĐ-CCTHA, ngày 14/03/2016	
70	Hoàng Thanh Bằng	Thôn 6, xã Đắk Ngok, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	85/2015/HSST, ngày 18/09/2015 của TAND thành phố Kon Tum; Thông báo số 18/2016/TB-TA, ngày 15/01/2016 của TAND thành phố Kon Tum; 02/2016/HSPT, ngày 20/01/2016 của TAND tỉnh Kon Tum	169/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	Phải nộp tiền bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Lê Vũ số tiền là 9.250.000đ	x			10/03/2016	12/QĐ-CCTHA, ngày 14/03/2016	
71	Nguyễn Văn Nghĩa	Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	04/2016/HSST, ngày 14/01/2016 của TAND huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;	176/QĐ-CCTHA, ngày 02/03/2016	Phải nộp tiền bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Nam Chung số tiền là 16.000.000đ	x			10/03/2016	13/QĐ-CCTHA, ngày 14/03/2016	
72	Nguyễn Ngọc Duy Quỳnh	Thôn 6, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2016/HSST, ngày 15/01/2016 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	182/QĐ-CCTHA, ngày 09/3/2016	Phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm	x			24/03/2016	14/QĐ-CCTHA, ngày 28/03/2016	

	73	Phạm Văn Kiên và Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2015/DSST, ngày 31/07/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	07/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải nộp 5.900.000đ án phí DSST	x			08/04/2016	15/QĐ-CCTHA, ngày 08/04/2016	
	74	Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2014/DSST, ngày 30/05/2014 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	10/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải trả cho bà Phạm Thị Năm số tiền 133.175.575đ và lãi suất cơ bản do NHNN công bố tương ứng với thời gian chậm trả	x			08/04/2016	16/QĐ-CCTHA, ngày 08/04/2016	
	75	Hoàng Thị Hiền	Thôn Thống Nhất, xã Hà Mòn, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	05/2015/DSST, ngày 31/07/2015 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	08/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải nộp 3.000.000đ án phí DSST	x			08/04/2016	17/QĐ-CCTHA, ngày 08/04/2016	
	76	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp nuôi trồng thủy sản và dịch vụ du lịch Hương Nguyên	Thôn 4, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	01/2011/QĐST-KDTM, ngày 07/04/2011 của TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	40/QĐ-CCTHA, ngày 22/10/2015	Phải trả cho Tổng công ty cà phê Việt Nam-Công ty TNHH MTV-CN tổng công ty cà phê Việt Nam-Công ty xuất nhập khẩu cà phê Đăk Hà số tiền	x			08/04/2016	18/QĐ-CCTHA, ngày 12/04/2016	
	77	Trịnh Thị Ánh Ngọc	249 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, H. Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	03/2014/HSST, ngày 14/01/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	118/QĐ-CCTHA, ngày 12/01/2015	Phải nộp 93.600.000đ án phí DSST	x			15/04/2016	19/QĐ-CCTHA, ngày 15/04/2016	
4		Chi cục THADS huyện Đăk Tô					11	-	-		11	-
	1	Trần Thị Liễu	Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	05/2015/QĐST-DS, ngày 24/02/2015 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	114/QĐ-CCTHADS, ngày 21/5/2015	Phải trả cho bà Lò Thị Sơn số tiền 86.100.000đ	x			10/08/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 11/8/2015	
	2	Huỳnh Thị Phú	Khối 9, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	02/2012/QĐST-DS, ngày 12/12/2012 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	151/QĐ-CCTHADS, ngày 21/6/2013	Phải trả cho bà Đỗ Thị Bích Vân số tiền 160.000.000đ	x			19/08/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
	3	Lê Tự Lập và Nguyễn Thị Thiện	Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	15/2014/QĐST-DS, ngày 15/5/2014 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	39/QĐ-CCTHA, ngày 17/12/2014	Phải trả cho bà Vũ Thị Luyện và ông Phạm Văn Thuận số tiền 180.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			21/08/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 24/8/2015	
	4	Lê Tự Lập và Nguyễn Thị Thiện	Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	06/2013/QĐST-DS, ngày 06/11/2013 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	46/QĐ-CCTHA, ngày 26/12/2014	Phải trả cho bà Mai Thị Thom số tiền 48.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			21/08/2015	04/QĐ-CCTHADS, ngày 24/8/2015	

	5	Lê Tự Lập và Nguyễn Thị Thiện	Thôn 5, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	02/2014/QĐST-DS, ngày 12/12/2014 của TAND huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	61/QĐ-CCTHA, ngày 02/02/2015	Phải trả cho ông Phạm Văn Hoàn và bà Trần Thụ Hải Văn số tiền 67.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			21/08/2015	05/QĐ-CCTHADS, ngày 24/8/2015	
	6	Bùi Thanh Sơn	Khối 10, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	321/2013/HSPT, ngày 19/9/2013 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	16/QĐ-CCTHADS, ngày 14/11/2013	Phải nộp 25.600.000đ án phí DSST	x			16/11/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 19/11/2015	
	7	Phan Ngọc Hoàng	Khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	251/2013/HSST, ngày 11/12/2013 của TAND quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	79/QĐ-CCTHADS, ngày 24/4/2014	Tiền sung quỹ Nhà nước còn phải nộp là 7.066.000đ	x			16/11/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 19/11/2015	
	8	Nguyễn Đức Thục	Khối 7, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	75/2013/HSST, ngày 26/9/2013 của TAND tỉnh Gia Lai	72/QĐ-CCTHADS, ngày 14/4/2014	Tiền phạt bổ sung là 19.400.000đ và tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước là 24.900.000đ	x			17/11/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 19/11/2015	
	9	Trần Văn Quyên	Khối 5, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	131/2010/HSPT, ngày 14/01/2010 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	58/QĐ-CCTHADS, ngày 23/03/2010	Phải nộp 27.049.338đ án phí DSST	x			19/11/2015	05/QĐ-CCTHADS, ngày 20/11/2015	
	10	Nguyễn Hữu Toàn	Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	17/2010/HSST, ngày 27/8/2010 của TAND tỉnh Quảng Nam	71/QĐ-CCTHADS, ngày 27/01/2011	Phải nộp 15.075.000đ án phí DSST	x			23/11/2015	06/QĐ-CCTHADS, ngày 24/11/2015	
	11	A Vinh	Thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	17/2010/HSST, ngày 27/8/2010 của TAND tỉnh Quảng Nam	70/QĐ-CCTHADS, ngày 27/01/2011	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 20.400.000đ án phí DSST	x			23/11/2015	07/QĐ-CCTHADS, ngày 24/11/2015	
5		Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi					20	-	5		25	1
	1	Phan Thế Trác	Tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	08/HSST, ngày 29/6/2004 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; 07/HSPT, ngày 20/9/2004 của TAND tỉnh Kon Tum	68/QĐ-CCTHADS, ngày 06/12/2004	Phải nộp 13.800.000đ tiền phạt sung công quỹ Nhà nước	x			28/07/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
	2	Nguyễn Văn Anh Tuấn	Thôn 4, xã Đắk Kan, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	31/2014/HSST, ngày 11/11/2014 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	166/QĐ-CCTHADS, ngày 05/2/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.030.000đ án phí DSST	x			28/07/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
	3	Đình Công Phúc	Thôn Đắk Mế, xã Bờ Y, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	10/2013/HSST, ngày 07/3/2013 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	170/QĐ-CCTHADS, ngày 02/7/2013	Phải nộp 12.461.000đ	x			27/07/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	

4	Trần Văn Lâm	Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	18/2014/HSST, ngày 10/7/2014 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; 39/2014/HSPT, ngày 25/9/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	18/QĐ-CCTHADS, ngày 09/10/2014	Phải nộp 6.800.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước	x			27/07/2015	04/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2015	Sửa đổi QĐ số 04/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2015 sang QĐ số 13/QĐ-CCTHADS
5	Vương Văn Bình	Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	12/2014/HSST, ngày 12/3/2014 của TAND tỉnh Kon Tum; 224/2014/HSPT, ngày 16/6/2014 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	242/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT và 4.850.000đ tiền phạt để sung quỹ Nhà nước	x			27/07/2015	05/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2015	
6	Vĩ Văn Đoàn	Thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	84/2014/HSST, ngày 11/11/2014 của TAND tỉnh Đăk Lăk; 80/2015/HSPT, ngày 17/3/2015 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	270/QĐ-CCTHADS, ngày 22/5/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí HSPT; 500.000đ án phí DSST và truy thu số tiền 5.000.000đ do phạm tội mà có	x			27/07/2015	06/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2015	
7	Nguyễn Văn Hòa	Thôn 7, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	29/2013/HS-ST, ngày 26/11/2013 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	31/QĐ-CCTHADS, ngày 28/10/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST và 5.000.000đ tiền phạt	x			28/07/2015	08/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
8	Tô Xuân Phú	Thôn Măng Tôn, xã Bờ Y, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	13/2012/HSST, ngày 01/6/2012 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	177/QĐ-CCTHADS, ngày 16/7/2012	Phải nộp 10.200.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; 200.000đ án phí HSST và 633.500đ án phí DS	x			27/07/2015	09/QĐ-CCTHADS, ngày 30/7/2015	
9	A Minh, A Toal, Y Nguyệt, A Glep, Y Bong, A Leang, Y Xăih, A Ly, A Lấp, A Nghi	Thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	04/2013/HSST, ngày 11/12/2013 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; 11/2014/HSPT, ngày 04/03/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	139/QĐ-CCTHADS, ngày 02/4/2014	Nộp lại số tiền đã nhận của ông Đoàn Văn Chuẩn để sung quỹ Nhà nước: Ông A Minh 3.000.000đ; A Toal 2.200.000đ; Y Nguyệt 2.440.000đ; A Glep 3.000.000đ; Y Bong 1.500.000đ; A Leang 3.000.000đ; Y Xăih 2.460.000đ; A Ly 1.300.000đ; A Lấp 2.500.000đ; A Nghi 500.000đ	x		27/07/2015 28/07/2015 29/07/2015	10/QĐ-CCTHADS, ngày 03/8/2015		
10	Lê Văn Vũ	Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	09/2014/HSST, ngày 20/5/2014 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	30/QĐ-CCTHADS, ngày 28/10/2014	Phải nộp 3.000.000đ tiền phạt	x			05/08/2015	11/QĐ-CCTHADS, ngày 05/8/2015	

11	Nguyễn Hữu Nguyên	Thôn Iệt, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	64/2014/HSST, ngày 18/11/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	389/QĐ-CCTHADS, ngày 18/8/2015	Phải bồi thường cho gia đình anh Hoàng Minh Tuyển: tiền viện phí 14.063.731đ; tiền chi phí mai táng 8.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 69.000.000đ; tiền công lao động bị thiệt hại 9.000.000đ; tiền công lao động bị mất của chị Chiên 13.500.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi con cháu Hoàng Thị Anh Thư mỗi tháng 800.000đ (kể từ ngày 13/5/2014 đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi).	x			07/09/2015	12/QĐ-CCTHADS, ngày 08/9/2015
12	Nguyễn Thu Hiếu	Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	11/2014/HSST, ngày 26/3/2014 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	322/QĐ-CCTHADS, ngày 16/7/2015	Phải nộp 4.000.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			15/09/2015	15/QĐ-CCTHADS, ngày 15/9/2015
13	Cty CP TMQT và Đầu tư phát triển Miền Trung - Việt Nam	Khu trung tâm thương mại -Khu cửa khẩu quốc tế Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	01/2011/KDTM-ST, ngày 20/9/2011 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; 02/2011/KDTM-PT, ngày 07/12/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	17/QĐ-CCTHA, ngày 05/10/2015	Phải trả cho Công ty TNHH Vĩnh Tín số tiền 1.533.750.000đ và lãi suất chậm thi hành án			x	23/10/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 29/10/2015
14	Vũ Thị Thúy Vân và Bạch Văn Tuyển	Tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	02/2015/QĐST-DS, ngày 31/3/2015 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	222/QĐ-CCTHA, ngày 08/4/2015	Phải nộp 1.000.000đ án phí DSST			x	27/10/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 29/10/2015
15	Cty CP TMQT và Đầu tư phát triển Miền Trung - Việt Nam	Khu trung tâm thương mại -Khu cửa khẩu quốc tế Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	01/2011/KDTM-ST, ngày 20/9/2011 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; 02/2011/KDTM-PT, ngày 07/12/2011 của TAND tỉnh Kon Tum	62/QĐ-CCTHA, ngày 22/12/2011	Phải nộp 28,333.750đ án phí			x	23/10/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 29/10/2015
16	Nguyễn Đình Chiến	Thôn 1, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	47/2015/QĐST-HNGĐ, ngày 08/6/2015 của TAND huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	42/QĐ-CCTHA, ngày 26/10/2015	Tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đ bắt đầu từ tháng 06/2015 cho bà Phan Thị Thê đến khi con chung là Nguyễn Thị Thảo Trang trưởng thành và có khả năng tự lập được	x			13/11/2015	05/QĐ-CCTHADS, ngày 16/11/2015

17	Thao Nghiệp	Thôn Đắc Răng, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	21/2015/HSST, ngày 06/7/2015 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	80/QĐ-CCTHA, ngày 07/12/2015	Buộc người đại diện hợp pháp của ông Thao Nghiệp là ông A Thung phải có trách nhiệm bồi thường thay cho ông Thao Nghiệp số tiền 68.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thúy Hòa là ông Nguyễn Đức Thuận và bà Tô Thị Tinh	x		26/01/2016	06/QĐ-CCTHADS, ngày 26/1/2016
18	Thao Nghiệp	Thôn Đắc Răng, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	21/2015/HSST, ngày 06/7/2015 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	46/QĐ-CCTHA, ngày 28/10/2015	Buộc người đại diện hợp pháp của ông Thao Nghiệp là ông A Thung phải có trách nhiệm bồi thường thay cho ông Thao Nghiệp số tiền 7.000.000đ cho bà Lê Thị Huyền	x		26/01/2016	07/QĐ-CCTHADS, ngày 26/1/2016
19	Đoàn Văn Hạ	Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	01/2013/QĐST-DS, ngày 19/01/2016 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	128/QĐ-CCTHA, ngày 21/01/2016	Phải nộp 2.000.000đ tiền án phí dân sự	x		15/03/2016	08/QĐ-CCTHA, ngày 21/03/2016
20	Phan Thị Hiền	Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	29/2014/HSST, ngày 30/10/2014 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	97/QĐ-CCTHA, ngày 04/12/2014	Phải nộp 2.250.000đ tiền phạt	x		18/03/2016	09/QĐ-CCTHA, ngày 22/03/2016
21	Lương Đình Đạt	Thôn Xuân Tân, xã Đắc Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	14/2014/HSST, ngày 26/6/2014 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	193/QĐ-CCTHA, ngày 22/3/2016	Phải bồi thường cho bà Mai Thị Dung số tiền 46.000.000đ	x		07/04/2016	10/QĐ-CCTHA, ngày 11/04/2016
22	Nguyễn Đức Bắc	Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, H.Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	65/2015/HSST, ngày 04/8/2015 của TAND tỉnh Gia Lai	194/QĐ-CCTHA, ngày 22/3/2016	Phải nộp số tiền 3.700.000đ	x		07/04/2016	11/QĐ-CCTHA, ngày 11/04/2016
23	Hợp tác xã Quyết Thắng	Thôn Xuân Tân, xã Đắc Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	23/2011/QĐST-DS, ngày 05/12/2011 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	62/QĐ-CCTHA, ngày 24/11/2015	Phải trả cho công ty TNHH Hoàng Long số tiền 183.000.000đ	x		20/04/2016	12/QĐ-CCTHA, ngày 21/04/2016
24	Đình Vĩnh Thục	Thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	06/2016/HSST, ngày 04/3/2016 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	213/QĐ-CCTHA, ngày 07/4/2016	Phải nộp 400.000đ án phí HSST và 200.000đ tịch thu sung công quỹ Nhà nước	x		25/04/2016	13/QĐ-CCTHA, ngày 26/04/2016
25	Phạm Bá Phi và Nguyễn Thị Tinh	Thôn Ngọc Thụ, xã Đắc Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	08/2013/HSST, ngày 07/03/2016 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	160/QĐ-CCTHA, ngày 01/02/2016	Phải bồi thường cho số tiền 5.000.000đ	x		26/04/2016	14/QĐ-CCTHA, ngày 28/04/2016

6	Chi cục THADS huyện Sa Thầy						18	-	-		18	-
1	Phạm Văn Dương	Làng K Đĩnh, xã Mô Rai, H.Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	34/2013/HS-ST, ngày 24/12/2013 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	105/QĐ-CCTHADS, ngày 14/4/2014	Phải nộp 2.000.000đ tiền phạt và lãi suất chậm thi hành án	x				27/07/2015	155/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
2	Nguyễn Văn Thanh	Thôn 3, thị trấn Sa Thầy, H.Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	02/2012/DS-ST, ngày 17/8/2012 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	04/QĐ-CCTHADS, ngày 01/10/2012	Phải nộp 1.250.000đ án phí DSST	x				27/07/2015	156/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
3	Phạm Văn Duy	Làng Tum, xã YaLy, H.Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	54/2013/HS-ST, ngày 13/12/2013 của TAND tỉnh Kon Tum; 177/2014/HS-PT, ngày 14/4/2014 của TAND tối cao tại Đà Nẵng	151/QĐ-CCTHADS, ngày 07/7/2014	Phải nộp 800.000đ án phí DSST	x				28/07/2015	157/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
4	Nguyễn Công Thịnh	Thôn Anh Dũng, xã Sa Nghĩa, H.Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	23/2012/HS-ST, ngày 05/11/2012 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; 03/2013/HS-PT, ngày 04/2/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	47/QĐ-CCTHADS, ngày 25/2/2013	Phải nộp 2.875.000đ án phí DSST	x				04/05/2015	158/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
5	A BLem	Làng Ba đ Gốc, xã Sa Sơn, H.Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	07/1997/HS-ST, ngày 27/6/1997 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; 10/1998/HS-PT, ngày 14/8/1998 của TAND tỉnh Kon Tum	37/QĐ-CCTHADS, ngày 30/8/1997	Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.730.334đ	x				03/05/2015	159/QĐ-CCTHADS, ngày 29/7/2015	
6	Nguyễn Thị Minh Tinh	Làng Kđin, xã Mô Ray, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	02/2014/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2014 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	198/QĐ-CCTHADS, ngày 13/7/2015	Phải nộp tiền trợ cấp nuôi con số tiền 14.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x				09/09/2015	11/QĐ-CCTHADS, ngày 14/9/2015	
7	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thôn Bình Trung, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	06/2015/DS-ST, ngày 03/4/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	208/QĐ-CCTHADS, ngày 23/7/2015	Phải trả cho ông Hoàng Văn Khỏe số tiền 248.450.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x				14/09/2015	12/QĐ-CCTHADS, ngày 15/9/2015	
8	Phạm Đình Nhứt	Thôn 5, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	16/2015/HS-ST, ngày 04/8/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	247/QĐ-CCTHADS, ngày 16/9/2015	Phải nộp 2.333.300đ tiền phạt sung công quỹ Nhà nước	x				28/09/2015	14/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
9	Trần Thanh Tuấn	Thôn 5, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	16/2015/HS-ST, ngày 04/8/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	246/QĐ-CCTHADS, ngày 16/9/2015	Phải nộp 2.833.300đ tiền phạt sung công quỹ Nhà nước	x				28/09/2015	15/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	

	10	Nguyễn Thanh Trung	Thôn Sơn An, Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	16/2015/HS-ST, ngày 04/8/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	245/QĐ-CCTHADS, ngày 16/9/2015	Phải nộp 883.000đ tiền phạt sung công quỹ Nhà nước	x			28/09/2015	16/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
	11	Đỗ Hồng Cường	Thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	39/2014/HS-ST, ngày 18/7/2014 của TAND tỉnh Kon Tum	46/QĐ-CCTHADS, ngày 04/12/2014	Phải nộp 21.000.000đ án phí DSST	x			28/09/2015	17/QĐ-CCTHADS, ngày 29/9/2015	
	12	Phạm Văn Thêm và Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	04/2015/DSST, ngày 24/6/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	187/QĐ-CCTHADS, ngày 01/7/2015	Phải nộp số tiền 10.000.000đ án phí DSST	x			22/09/2015	18/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	
	13	Phạm Thị Thái	321 Trần Nhân Tông, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	67/2013/DSST, ngày 07/8/2013 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	209/QĐ-CCTHADS, ngày 03/8/2015	Phải trả cho ông Hoàng Văn Khỏe số tiền 250.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			22/09/2015	19/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	
	14	Phạm Văn Thêm và Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	04/2015/DSST, ngày 24/6/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	191/QĐ-CCTHA, ngày 06/7/2015	Phải trả cho bà Hoàng Thị Mai số tiền 400.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án	x			22/09/2015	20/QĐ-CCTHADS, ngày 30/9/2015	
	15	Y Hut	Làng Ktol, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	06/2015/QĐST-DS, ngày 05/08/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	104/QĐ-CCTHA, ngày 28/01/2016	Phải trả cho Ngân hàng chính sách Việt nam số tiền 5.907.183đ và lãi suất theo hợp đồng tín dụng	x			22/02/2016	02/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	
	16	A Su	Làng KRam, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	11/2015/QĐST-DS, ngày 26/08/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	105/QĐ-CCTHA, ngày 28/01/2016	Phải trả cho Ngân hàng chính sách Việt nam số tiền 9.045.600đ và lãi suất theo hợp đồng tín dụng	x			26/02/2016	03/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	
	17	A Hnẽo	Làng Ktol, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	09/2015/QĐST-DS, ngày 11/08/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	106/QĐ-CCTHA, ngày 28/01/2016	Phải trả cho Ngân hàng chính sách Việt nam số tiền 8.291.183đ và lãi suất theo hợp đồng tín dụng	x			22/02/2016	04/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	
	18	Y Liuh (Y Luih)	Làng Đăk Yo, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	10/2015/QĐST-DS, ngày 12/08/2015 của TAND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	107/QĐ-CCTHA, ngày 28/01/2016	Phải trả cho Ngân hàng chính sách Việt nam số tiền 5.000.000đ	x			22/02/2016	05/QĐ-CCTHA, ngày 01/03/2016	
7		Chi cục THADS huyện Kon Rẫy					4	-	1		5	-

	1	Nguyễn Tấn Thương	Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	21/2013/HSST, ngày 30/5/2013 của TAND huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	48/QĐ-CCTHA, ngày 07/5/2014	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 200.000đ án phí DS và 920.000đ tiền thu lợi bất chính tịch thu sung công quỹ Nhà nước	x			30/06/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
	2	Trần Văn Tùng	Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	04/2008/HSST, ngày 15/8/2008 của TAND huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	03/QĐ-CCTHA, ngày 01/10/2008	Bồi thường thiệt hại số tiền 6.466.276đ	x			13/08/2015	02/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
	3	Nguyễn Ngọc Quỳnh và Nguyễn Thị Linh	Thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	01/2015/DS-ST, ngày 27/01/2015 của TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	51/QĐ-CCTHA, ngày 21/4/2015	Phải nộp 3.952.647đ án phí DSST			x	02/06/2015	03/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
	4	A Hưng	Thôn 8, xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	02/2015/HSST, ngày 07/3/2015 của TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	55/QĐ-CCTHA, ngày 05/5/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 400.000đ án phí DS và phải nộp lại 500.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			07/05/2015	04/QĐ-CCTHADS, ngày 20/8/2015	
	5	Phạm Thị Tinh	Thôn 12, xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	12/2015/HSST, ngày 14/12/2011 của TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	15/QĐ-CCTHA, ngày 05/12/2013	Phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Phạm Thị Hồng số tiền 12.000.000đ	x			27/08/2015	05/QĐ-CCTHADS, ngày 08/9/2015	
8		Chi cục THADS huyện Đăk Glei					6	-	2		8	-
	1	Võ Minh Quốc	Thôn Đăk Dung, thị trấn Đăk Glei, H.Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	03/2012/HSST, ngày 21/11/2012 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	14/QĐ-CCTHA, ngày 02/1/2013	Phải nộp 19.409.000đ án phí DSST	x			24/07/2014	03/QĐ-CCTHADS, ngày 28/7/2015	
	2	A Tàu	Thôn Đăk Wăk, xã Đăk Kroong, H.Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	30/2013/HSST, ngày 25/9/2013 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; 55/2013/HSPT, ngày 19/12/2013 của TAND tỉnh Kon Tum	40/QĐ-CCTHA, ngày 10/1/2014	Phải nộp 36.064.600đ để sung quỹ Nhà nước	x			27/07/2014	04/QĐ-CCTHADS, ngày 28/7/2015	
	3	Nguyễn Xuân Nhân	Thôn Đăk Ra, thị trấn. Đăk Glei, H. Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	05/2015/HSST, ngày 06/3/2015 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	30/QĐ-CCTHA, ngày 10/4/2015	Phải nộp 200.000đ án phí HSST; 375.000đ án phí DSST; Truy thu số tiền 8.350.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			27/07/2014	05/QĐ-CCTHADS, ngày 28/7/2015	

4	Phạm Nguyễn Tân Hoài (tên gọi khác: Tâm)	Thôn Đăk Ra, thị trấn Đăk Glei, H. Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	05/2015/HSST, ngày 06/3/2015 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	31/QĐ-CCTHA, ngày 10/4/2015	Truy thu số tiền 7.100.000đ để sung quỹ Nhà nước	x			27/07/2014	06/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2015	
5	Đặng Minh Hà	Thôn 14B, xã Đăk Pét, H.Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	36/2013/HSST, ngày 08/8/2014 của TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	50/QĐ-CCTHA, ngày 17/7/2015	Phải bồi thường thiệt hại số tiền 27.416.330đ cho ông Nguyễn Anh Tuấn (đại diện theo pháp luật cho ông Tuấn là ông Nguyễn Mốt, bà Lâm Thị Trung)			x	31/07/2015	08/QĐ-CCTHADS, ngày 03/8/2015	
6	Nguyễn Xuân Tình	Thôn Đăk Ra, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	08/2012/HSST, ngày 12/12/2012 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	21/QĐ-CCTHA, ngày 11/12/2015	Phải trả cho ông A Theo số tiền 23.500.000đ	x			28/12/2015	01/QĐ-CCTHADS, ngày 30/12/2015	
7	Nguyễn Thị Hồng	Thôn Đăk Chung, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	08/2015/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2015 của TAND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum	43/QĐ-CCTHA, ngày 22/02/2016	Phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Huỳnh Vũ tháng 02/2016 với số tiền 1.000.000đ	x			17/03/2016	02/QĐ-CCTHADS, ngày 22/03/2016	
8	Ngô Quang Hoàn	193/8 Hùng Vương, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum (HKTT: Thôn 14A, xã Đăk Pét, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum)	46/2015/DSST, ngày 23/12/2015 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	55/QĐ-CCTHA, ngày 23/3/2016	Phải trả cho bà Nguyễn Thị Diễm My số tiền 15.000.000đ và lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do NHNN công			x	11/04/2016	03/QĐ-CCTHADS, ngày 12/04/2016	
9	Chi cục THADS huyện Kon Plong					1	-	-		1	-
1	Dương Văn Phước	Thôn 11, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	20/2011/HSST, ngày 30/12/2011 của TAND huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	18/QĐ-CCTHADS, ngày 20/01/2016	Phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.580.000đ cho bà Đinh Thị Nghệ đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền nhận	x			05/03/2016	01/QĐ-CCTHA, ngày 08/03/2016	

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2016
CỤC TRƯỞNG

Người lập biểu

(đã ký)

Phạm Anh Vũ